



TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

# CHƯƠNG 3

# CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

**Bộ môn Lý luận chính trị - Khoa Khoa học cơ bản**

- **Về kiến thức:**
  - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; ý nghĩa phương pháp luận và vận dụng vào thực tiễn của Việt Nam.
  - Giúp sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của triết học Mác - Lê nin về giai cấp và đấu tranh giai cấp; về nhà nước và cách mạng xã hội; về dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại; ý nghĩa phương pháp luận trong nhận thức những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.
  - Trang bị cho sinh viên những quan điểm cơ bản của triết học Mác - Lê nin về con người, về ý thức xã hội; sự vận dụng vào cách mạng Việt Nam.
- **Về kỹ năng:** Giúp sinh viên biết vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận rút ra từ nội dung lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào phân tích sự nhận thức và vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- **Về tư tưởng:** Giúp cho sinh viên bồi dưỡng lập trường mácxít, củng cố niềm tin vào bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa duy vật lịch sử; tin tưởng vào đường lối quan điểm của Đảng; đấu tranh với các quan điểm thù địch, sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3.1

**Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội**

3.2

**Giai cấp và dân tộc**

3.3

**Nhà nước và cách mạng xã hội**

3.4

**Ý thức xã hội**

3.5

**Triết học về con người**

3.1.1

Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội

3.1.3

Biên chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng của xã hội

3.1.2

Biên chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

3.1.4

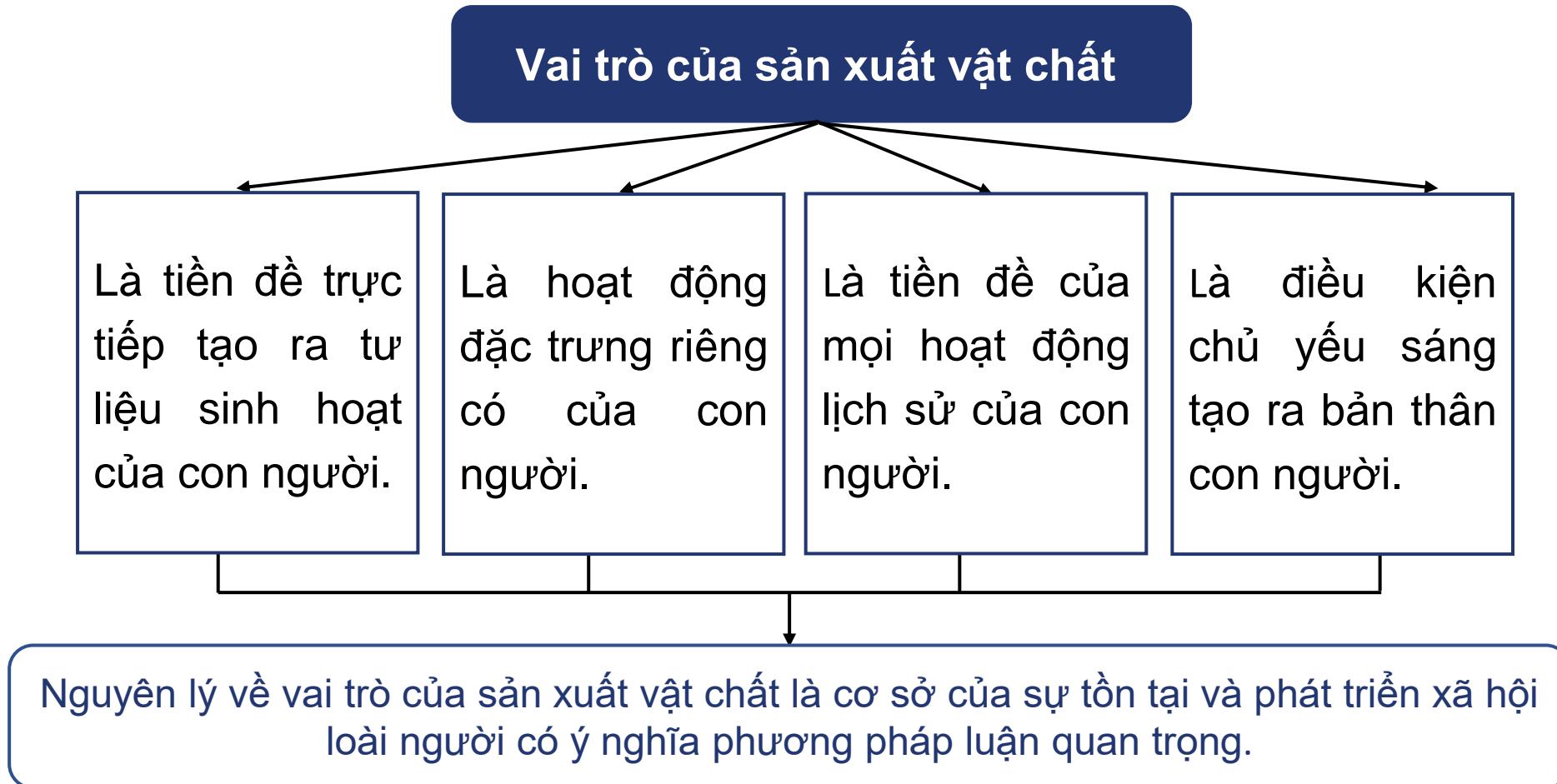
Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên

### 3.1.1. SẢN XUẤT VẬT CHẤT LÀ CƠ SỞ CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

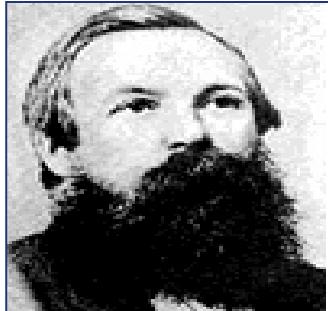
- Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội
- Khái niệm sản xuất vật chất: Là quá trình mà trong đó con người sử dụng công cụ lao động tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên để tạo ra của cải xã hội nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.



### 3.1.1. SẢN XUẤT VẬT CHẤT LÀ CƠ SỞ CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI



### 3.1.1. SẢN XUẤT VẬT CHẤT LÀ CƠ SỞ CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

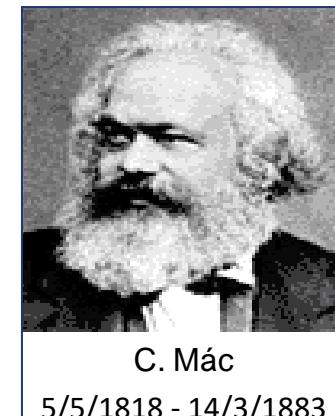


Ph. Ängghen  
28/11/1820 - 5/8/1895

Trong Điều văn lỄ an táng C.Mác ngày 17/3/1883, Ph.Ängghen viết:  
“Con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có  
thể làm ra chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo và... được”.  
(C.Mác và Ph. Ängghen: Toàn tập, t.19, Nxb CTQG, H.2002, tr.500)

Trong thư gửi Lút Vích Cu Ghen Man, ngày 11/7/1868, C.Mác khẳng định:  
“Đứa trẻ nào cũng biết rằng bất kể dân tộc nào cũng sẽ diệt vong, nếu  
như nó ngừng lao động, không phải một năm, mà chỉ mấy tuần thôi”.

(C. Mác và Ph. Ängghen: Toàn tập, tập 32, Nxb CTQG, H. 1997, tr. 749)



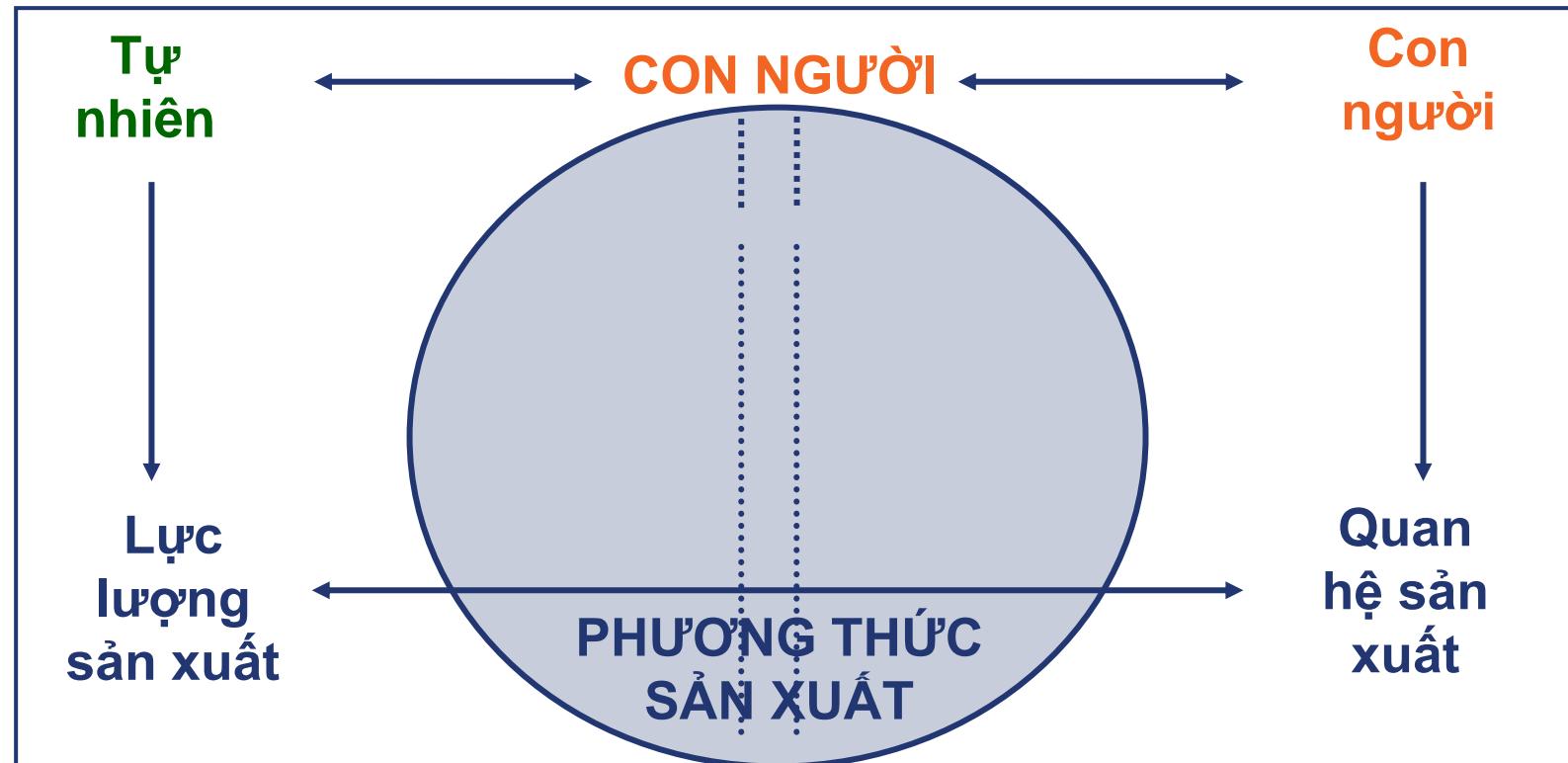
## Câu 1: Sản xuất vật chất là gì?

- A. Sản xuất xã hội, sản xuất tinh thần.
- B. Sản xuất của cải vật chất.
- C. Sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần.
- D. Sản xuất ra đời sống xã hội.

### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

#### a) Phương thức sản xuất

- Khái niệm: Phương thức sản xuất là cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định.



### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

- Lực lượng sản xuất:
  - Là sự kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất, tạo ra sức sản xuất và năng lực thực tiễn làm biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.
  - Về cấu trúc lực lượng sản xuất: Bao gồm người lao động và tư liệu sản xuất.
- Quan hệ sản xuất:
  - Là tổng hợp các quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất.
  - Về cấu trúc quan hệ sản xuất:
    - Quan hệ về sở hữu đối với tư liệu sản xuất;
    - Quan hệ trong tổ chức quản lý và trao đổi hoạt động với nhau;
    - Quan hệ về phân phối sản phẩm lao động.

**Câu 2: Phương thức sản xuất là sự thống nhất của nội dung nào sau đây?**

- A. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
- B. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng.
- C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- D. Cơ cấu kinh tế và kết cấu giai cấp xã hội.

### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

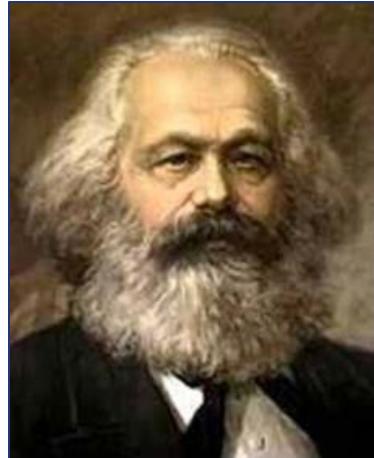
b) Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

**Khái quát nội dung quy luật:**



### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

#### b) Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất



C. Mác  
(1818 - 1883)

“Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ”.

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.14-15).

### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT



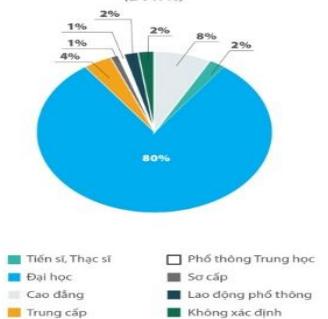
### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT



#### Người lao động

- Người lao động thể hiện ở thể lực, trí lực, phẩm chất, tác phong trong công việc, kỹ năng, tính tổ chức kỷ luật. Nhắc đến người lao động là nhấn mạnh đến trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng lao động.

CƠ CẤU THEO TRÌNH ĐỘ CBCNV GIẢN TIẾP  
(ĐVT: %)



Trình độ, kinh nghiệm

TRÍ LỰC



Sức khỏe

THỂ LỰC



Đạo đức, tinh thần,  
thái độ

TÂM LỰC

### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

#### Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

Sản xuất của cải đặc biệt, hàng hoá đặc biệt (phát minh, sáng chế, bí mật công nghệ) trở thành nguyên nhân mọi biến đổi trong LLSX.

Rút ngắn khoảng cách từ phát minh, sáng chế đến ứng dụng vào sản xuất, làm cho năng suất lao động, của cải xã hội tăng nhanh.

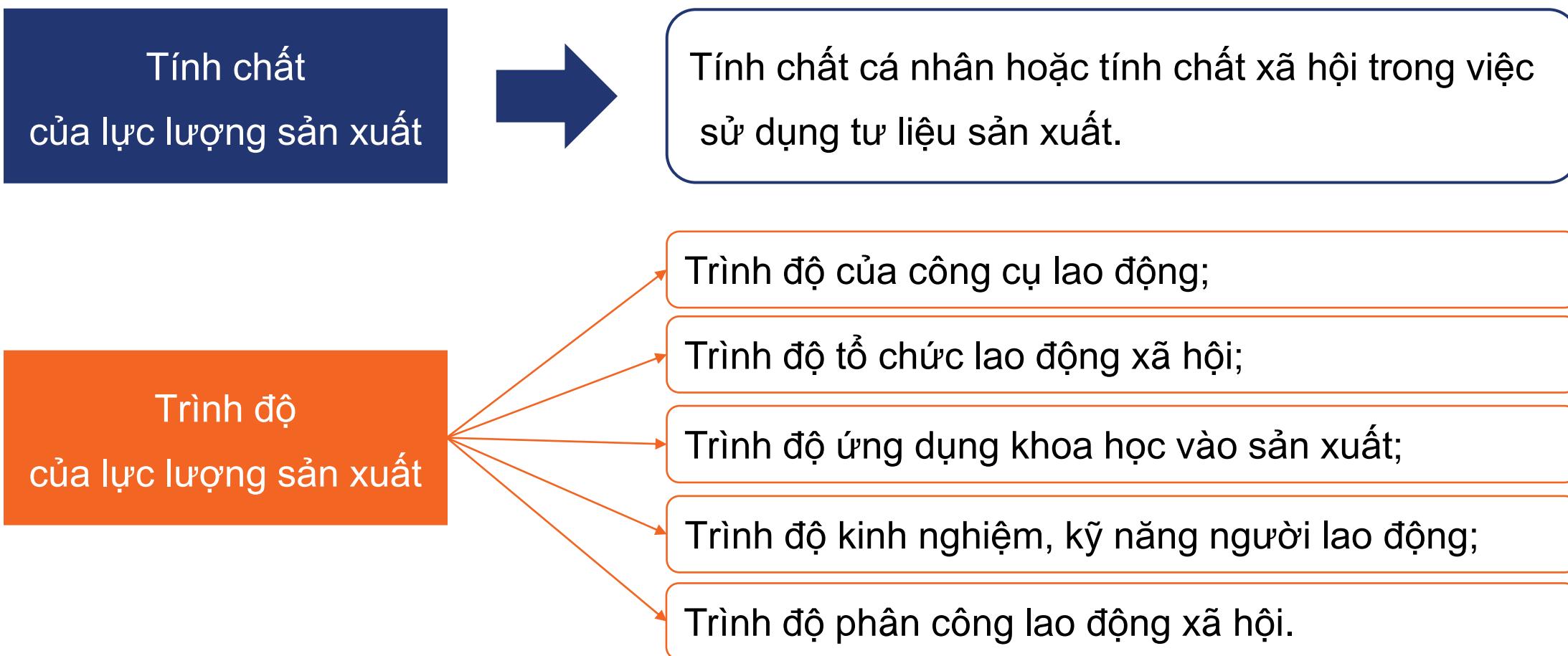
Kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, yêu cầu sản xuất đặt ra. Có khả năng phát triển "vượt truớc".

Thâm nhập vào các yếu tố, trở thành mắt khâu bên trong quá trình sản xuất (Tri thức khoa học kết tinh vào người lao động, quản lý, "vật hoá" vào công cụ và đối tượng lao động).

Kích thích sự phát triển năng lực làm chủ sản xuất của con người.

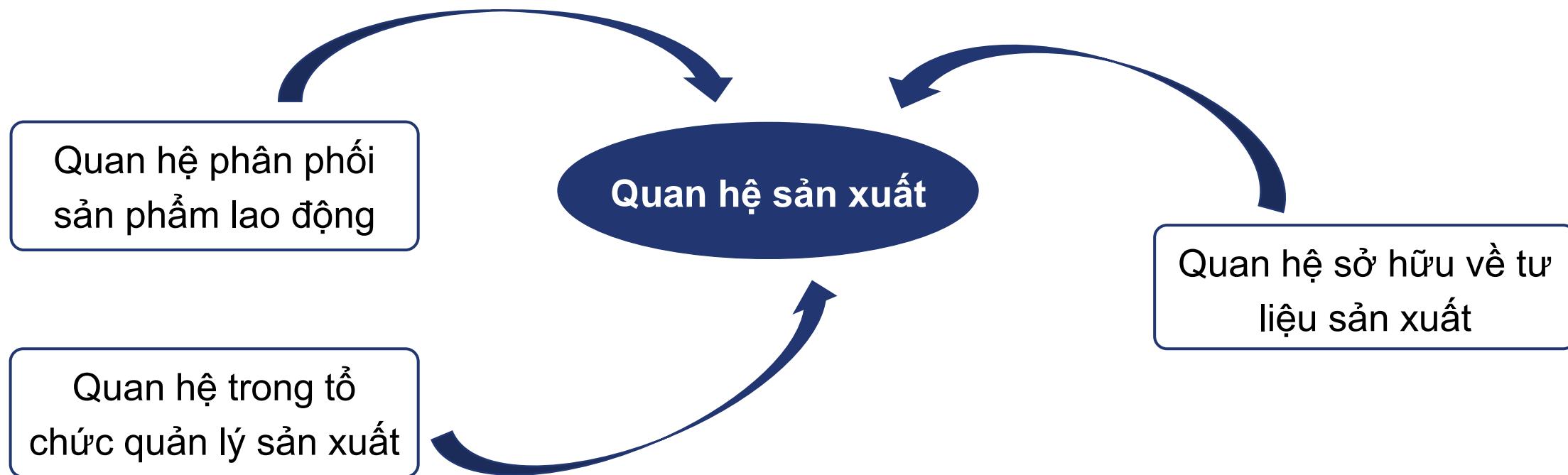
### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

#### Tính chất và trình độ lực lượng sản xuất



### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

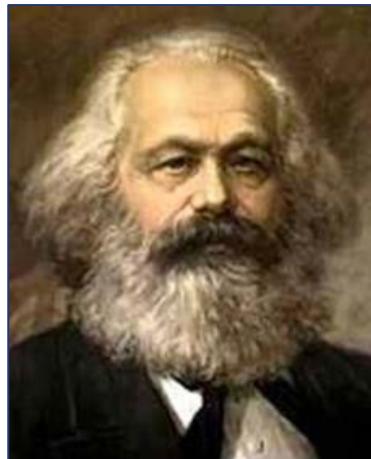
**Quan hệ sản xuất** là tổng hợp các quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất, là sự thống nhất của 3 quan hệ: quan hệ về sở hữu TLSX, quan hệ tổ chức quản lý sản xuất, quan hệ về phân phối sản phẩm lao động (Biểu hiện quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất).



### 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

#### Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất

- Lực lượng sản xuất quyết định sự ra đời của một kiểu quan hệ sản xuất mới trong lịch sử;
- Quyết định nội dung và tính chất của quan hệ sản xuất;
- Quyết định sự vận động, biến đổi của quan hệ sản xuất.



C. Mác  
(1818 - 1883)

“Những quan hệ xã hội đều gắn liền mật thiết với những lực lượng sản xuất. Do có những lực lượng sản xuất mới, loài người thay đổi phương thức sản xuất của mình, và do thay đổi phương thức sản xuất, cách kiếm sống của mình, loài người thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình. Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, các cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp.”

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187).

### **3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT**

#### **Sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất**

- Do quan hệ sản xuất là hình thức xã hội của quá trình sản xuất có tính độc lập tương đối nên tác động mạnh mẽ trở lại đối với lực lượng sản xuất.
- Vai trò của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất được biểu hiện thông qua sự phù hợp của nó đối với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- Sự tác động của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất diễn ra theo hai chiều hướng:
  - Quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất thì thúc đẩy lực lượng sản xuất và nền sản xuất phát triển.
  - Quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất thì nó sẽ kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

### **3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT**

#### **Ý nghĩa của quy luật trong đời sống xã hội**

- Trong thực tiễn muốn phát triển kinh tế phải bắt đầu từ sự phát triển lực lượng sản xuất.
- Muốn xóa bỏ một quan hệ sản xuất cũ, thiết lập một quan hệ sản xuất mới phải căn cứ từ trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- Nhận thức đúng đắn quy luật này là cơ sở khoa học để nhận thức sâu sắc sự đổi mới tư duy kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 3: Phạm trù nào thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất?**

- A. Phương thức sản xuất.
- B. Quan hệ sản xuất.
- C. Lực lượng sản xuất.
- D. Tư liệu sản xuất.

### 3.1.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

#### a) Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

##### Cơ sở hạ tầng:

- Là toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó.
- Cấu trúc cơ sở hạ tầng của một xã hội cụ thể thường gồm:



Trong đó, quan hệ sản xuất thống trị giữ vai trò quyết định.

### 3.1.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

- Kiến trúc thượng tầng là toàn bộ những quan điểm, tư tưởng xã hội, những thiết chế tương ứng và những quan hệ nội tại của chúng được hình thành trên một cơ sở nhất định.



Những quan điểm tư tưởng của xã hội (về chính trị, pháp quyền, tôn giáo, đạo đức,...)

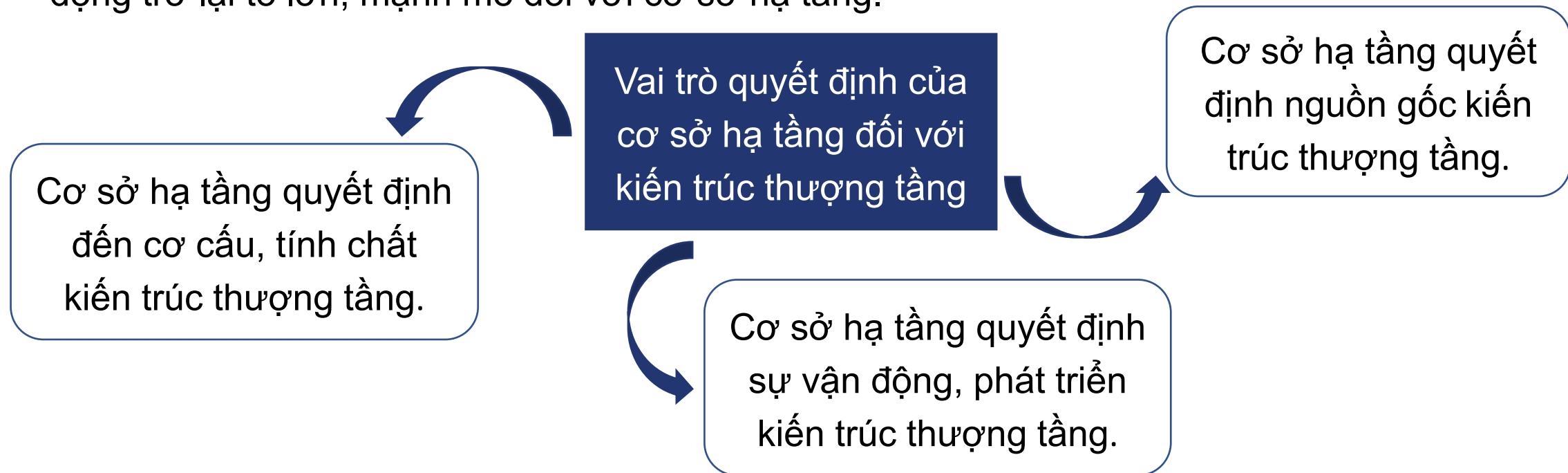
Những thiết chế xã hội tương ứng (như nhà nước, đảng phái, giáo hội,...)

### 3.1.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

#### b) Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng của xã hội

##### Khái quát nội dung quy luật

- Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng là hai mặt cơ bản của xã hội gắn bó hữu cơ, có quan hệ biện chứng, trong đó cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thương tầng, kiến trúc thương tầng tác động trở lại to lớn, mạnh mẽ đối với cơ sở hạ tầng.



### **3.1.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI**

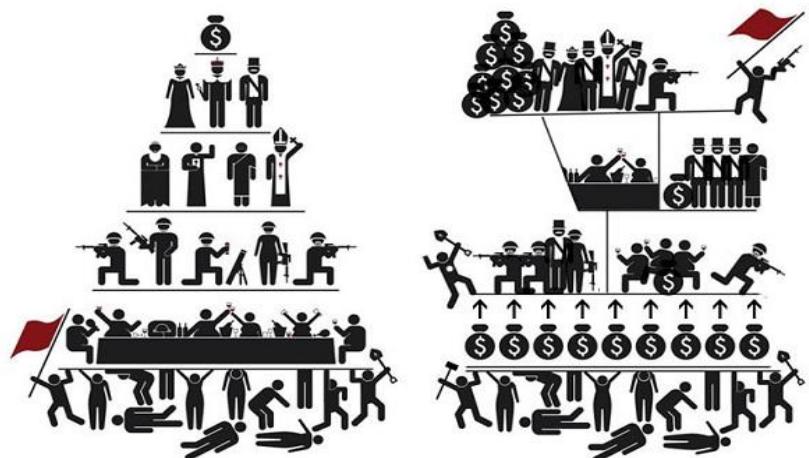
#### **Sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng**

- Kiến trúc thượng tầng củng cố, hoàn thiện và bảo vệ cơ sở hạ tầng sinh ra nó.
- Ngăn chặn cơ sở hạ tầng mới, đấu tranh xóa bỏ tàn dư cơ sở hạ tầng cũ; định hướng, tổ chức, xây dựng chế độ kinh tế của kiến trúc thượng tầng.
- Tác động của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng diễn ra theo hai chiều hướng:
  - Nếu kiến trúc thượng tầng phản ánh đúng (cùng chiều) cơ sở hạ tầng sẽ góp phần bảo vệ, củng cố, thúc đẩy cơ sở hạ tầng phát triển.
  - Nếu phản ánh sai lệch cơ sở hạ tầng sẽ kìm hãm sự phát triển của cơ sở hạ tầng.

### 3.1.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

**Yếu tố Nhà nước trong chức năng xã hội - chính trị:**

- Xóa bỏ những tàn dư của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng cũ.
- Kiến trúc thượng tầng đảm bảo sự thống trị chính trị và tư tưởng của giai cấp giữ vị trí thống trị .
- Nó trở thành công cụ để bảo vệ địa vị thống trị về kinh tế của giai cấp thống trị của xã hội.



### 3.1.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI



#### **Yếu tố Nhà nước trong chức năng kinh tế:**

- Sử dụng quyền lực nhà nước sẽ không ngừng mở rộng ảnh hưởng kinh tế trên toàn xã hội.
- Nhà nước dựa trên những hình thức nhất định của việc kiểm soát xã hội, tăng cường tạo thêm phương tiện vật chất như: quân đội, tòa án, nhà tù, cảnh sát,... để tăng cường sức mạnh kinh tế của giai cấp thống trị.

### **3.1.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI**

#### **Ý nghĩa của quy luật trong đời sống xã hội**

- Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là cơ sở khoa học cho việc nhận thức một cách đúng đắn mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị.
- Trong nhận thức và thực tiễn, nếu tách rời hoặc tuyệt đối hóa một yếu tố nào giữa kinh tế và chính trị đều là sai lầm.
- Nhận thức đúng đắn quy luật này là cơ sở khoa học để nhận thức sâu sắc chủ trương đổi mới toàn diện cả kinh tế và chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

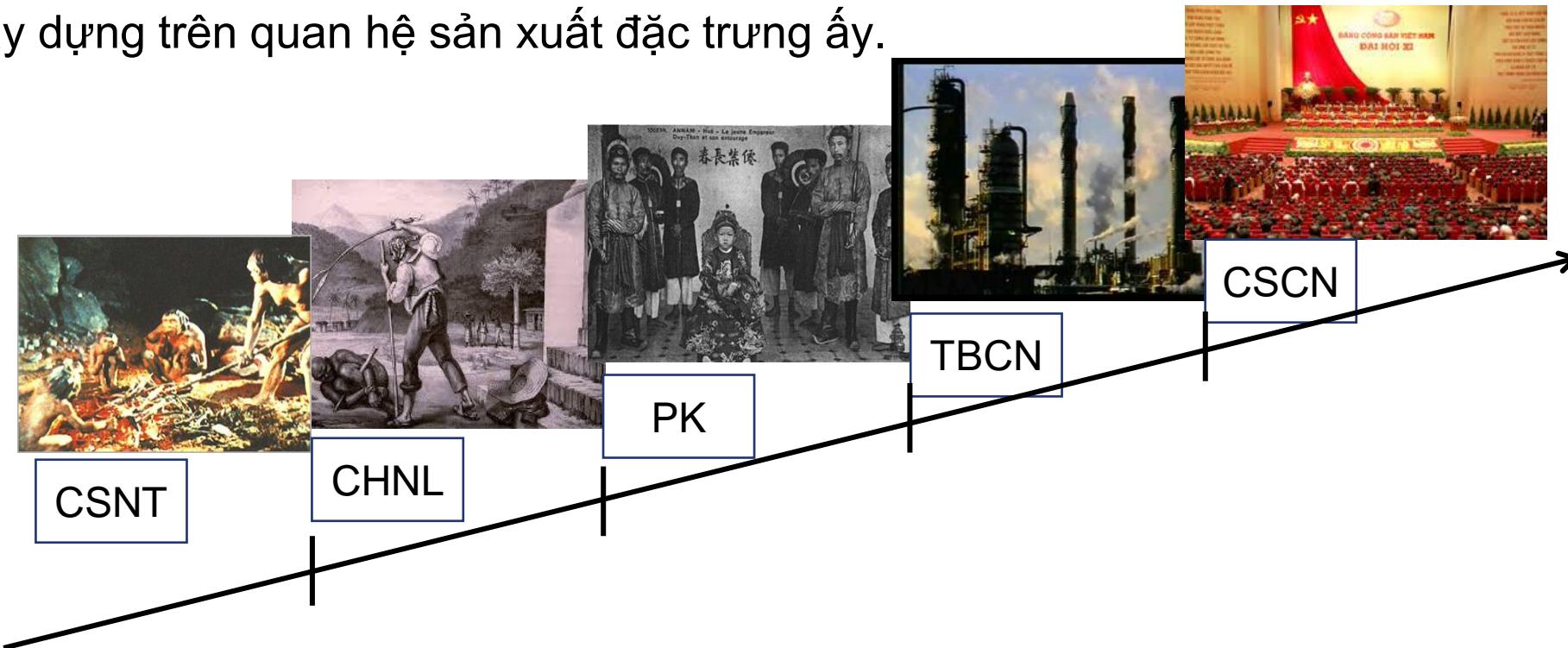
## Câu 4: Cơ sở hạ tầng của xã hội là

- A. Đường xá, cầu tàu, bến cảng, bưu điện...
- B. Tổng hợp các quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội.
- C. Toàn bộ cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội.
- D. Đời sống vật chất.

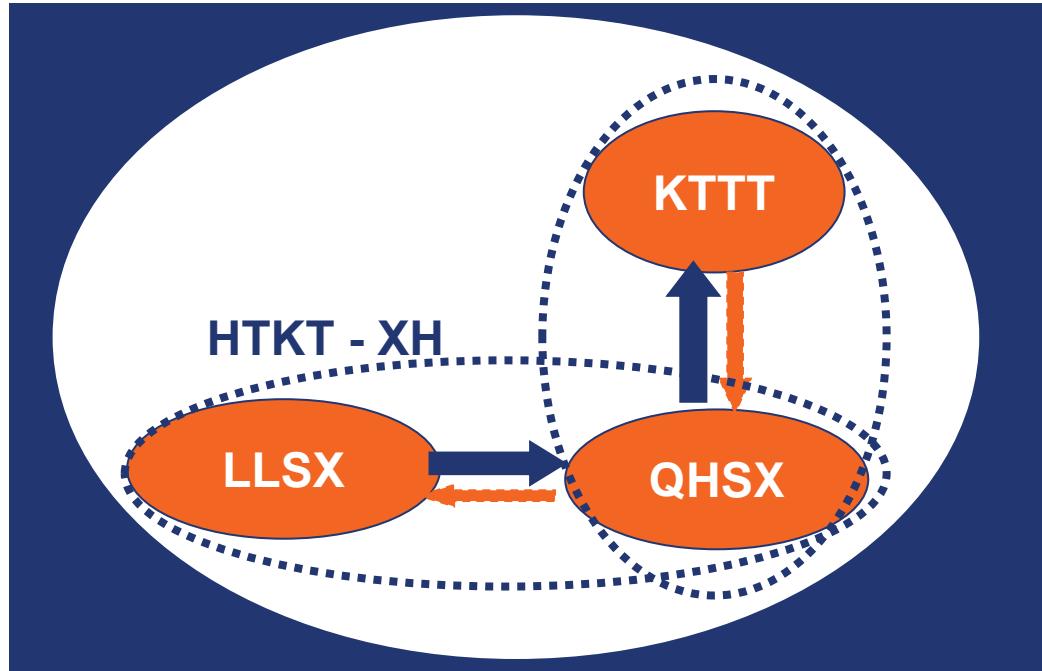
### 3.1.4. SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI LÀ MỘT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN

#### a) Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội

- Hình thái kinh tế - xã hội là một phạm trù cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ xã hội ở từng nấc thang lịch sử nhất định với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng cho xã hội đó, phù hợp với một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất và một kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên quan hệ sản xuất đặc trưng ấy.



### 3.1.4. SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI LÀ MỘT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN



Kết cấu một hình thái kinh tế - xã hội

- Lực lượng sản xuất là yếu tố xét đến cùng quyết định sự vận động, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội.
- Quan hệ sản xuất là tiêu chuẩn quan trọng nhất để phân biệt bản chất các chế độ xã hội khác nhau.
- Kiến trúc thương tầng là sự thể hiện các mối quan hệ giữa người với người trong lĩnh vực tinh thần, tiêu biểu cho bộ mặt tinh thần của đời sống xã hội.

### **3.1.4. SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI LÀ MỘT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN**

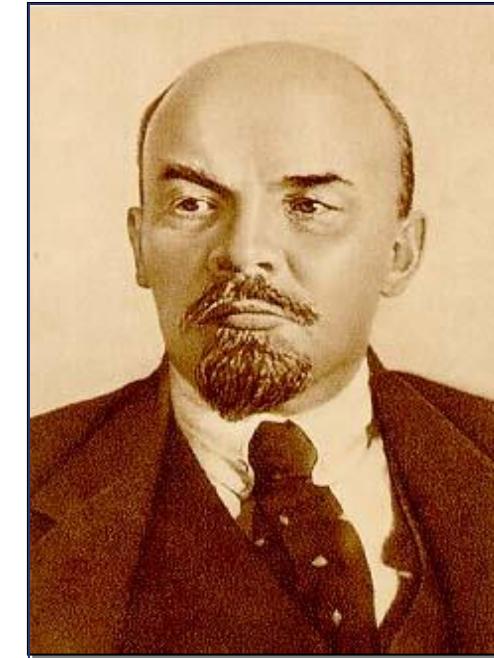
#### **b) Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người**

- Cơ chế vận động, biến đổi của các HT KT-XH do quy luật khách quan chi phối.
- Sự vận động, biến đổi của các HTKT-XH bao giờ cũng đi từ sự vận động, phát triển của LLSX.
- Tiến trình lịch sử xã hội loài người là kết quả của sự thống nhất giữa lôgích và lịch sử.
- Quá trình lịch sử - tự nhiên của HTKT-XH không chỉ diễn ra bằng con đường phát triển tuần tự mà còn bao hàm cả sự phát triển rút ngắn.
- Bản chất của việc “bỏ qua” một hay vài HTKT-XH, sự phát triển rút ngắn xã hội đó là rút ngắn các giai đoạn, bước đi của nền văn minh loài người, cốt lõi là sự tăng trưởng nhảy vọt của lực lượng sản xuất.
- Thực tiễn lịch sử xã hội loài người đã chứng minh.

### 3.1.4. SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI LÀ MỘT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN

“Tính quy luật chung của sự phát triển lịch sử toàn thế giới đã không loại trừ mà trái lại, còn bao hàm một số giai đoạn phát triển mang những đặc điểm hoặc về hình thức, hoặc về trình tự của sự phát triển đó”

(V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.45, Nxb CTQG, H. 2006, tr. 431)



V.I.Lênin  
(1870 - 1924)

### **3.1.4. SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI LÀ MỘT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN**

#### **c) Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng**

- Lý luận hình thái kinh tế - xã hội ra đời đem lại một cuộc cách mạng trong toàn bộ quan niệm về lịch sử xã hội.
- Là cơ sở khoa học cho việc xác định con đường phát triển của Việt Nam.
- Là cơ sở lý luận, phương pháp luận khoa học trong quán triệt quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Là cơ sở lý luận, phương pháp luận khoa học và cách mạng trong đấu tranh bác bỏ những quan điểm thù địch, sai trái, phiến diện về xã hội.
- Ngày nay, lý luận hình thái kinh tế - xã hội vẫn giữ nguyên giá trị.

**Câu 5: Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua tất cả những gì có trong chủ nghĩa tư bản là đúng hay sai?**

- A. Đúng
- B. Sai

- Phần 3.1 giúp người học nhận thức được nguyên lý sản xuất vật chất, 2 quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, phạm trù hình thái kinh tế - xã hội. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức về bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê nin cho sinh viên.
- Giúp sinh viên củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng, kiên định con đường chủ nghĩa xã hội.
- Giúp sinh viên có cơ sở khoa học và cách mạng trong cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại các quan điểm phiến diện, sai lầm, phản động hòng phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3.2.1

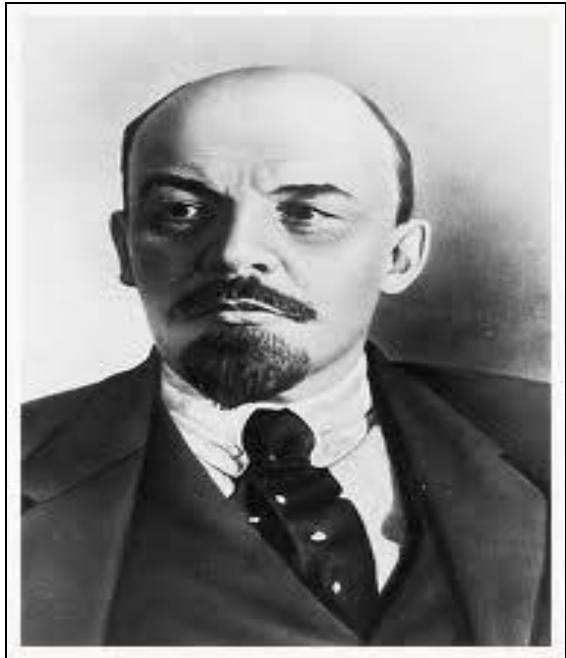
**Giai cấp và đấu tranh giai cấp**

3.2.2

**Dân tộc**

3.2.3

**Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại**



#### Định nghĩa giai cấp của V.I.Lênin:

“Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định”.

(*Sáng kiến vĩ đại, V.I.Lênin: Toàn tập, t.39, Nxb CTQG, H. 2006, tr. 17-18*)



#### **Phân tích định nghĩa giai cấp của V.I.Lênin:**

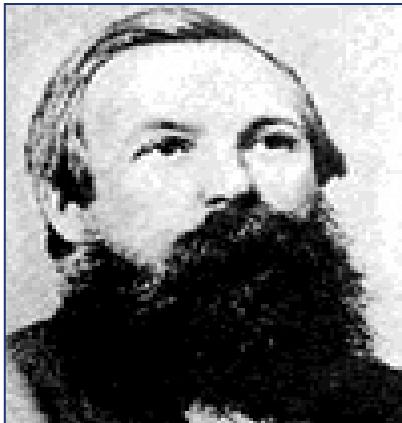
- Giai cấp là những tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội khác nhau.
- Dấu hiệu chủ yếu quy định địa vị kinh tế - xã hội của các giai cấp là các mối quan hệ kinh tế - vật chất giữa các tập đoàn người trong phương thức sản xuất.
- Thực chất của quan hệ giai cấp là tập đoàn người này chiếm đoạt lao động của tập đoàn người khác.

## Câu 1: Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp là do đâu?

- A. Sự khác nhau về tư tưởng, lối sống.
- B. Sự đối lập về lợi ích cơ bản - lợi ích kinh tế.
- C. Sự khác nhau giữa giàu và nghèo.
- D. Sự khác nhau về mức thu nhập.

#### Nguồn gốc của giai cấp

- Nguồn gốc sâu xa: Sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- Nguồn gốc trực tiếp: Chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất



Ph.Ăngghen  
28/11/1820 - 5/8/1895

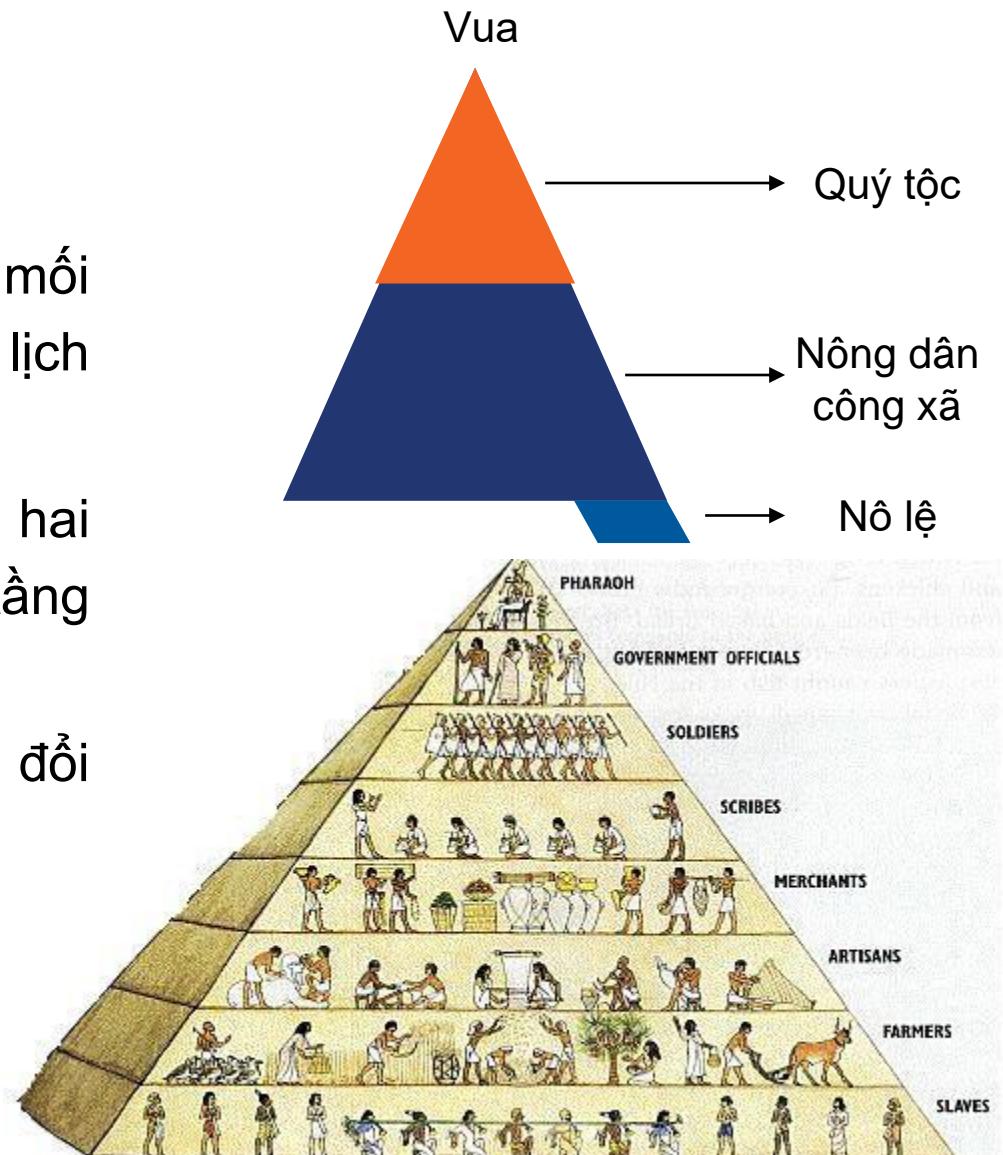
“Trong những điều kiện lịch sử lúc đó, sự phân công xã hội lớn đầu tiên, do tăng năng suất lao động, tức là tăng của cải và do mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất, nhất định phải đưa đến chế độ nô lệ. Từ sự phân công xã hội lớn lần đầu tiên, đã nảy sinh ra sự phân chia lớn đầu tiên trong xã hội thành hai giai cấp: chủ nô và nô lệ, kẻ bóc lột và người bị bóc lột”.

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t. 21, Nxb CTQG, H. 2002, tr. 240).

### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

#### Kết cấu xã hội - giai cấp

- Kết cấu xã hội - giai cấp là tổng thể các giai cấp và mối quan hệ giữa các giai cấp, tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định.
- Trong một kết cấu xã hội - giai cấp bao giờ cũng gồm: hai giai cấp cơ bản; những giai cấp không cơ bản; các tầng lớp và nhóm xã hội nhất định.
- Kết cấu xã hội - giai cấp luôn có sự vận động và biến đổi không ngừng.



### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

#### Đặc trưng của giai cấp

Giai cấp là những tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội khác nhau trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử.



Chiếm hữu nô lệ



Phong kiến



Tư bản chủ nghĩa  
vô sản

### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Giai cấp là những tập đoàn người khác nhau về quan hệ đối với tư liệu sản xuất.

Quan hệ đối với tư liệu  
sản xuất

Vai trò trong tổ chức lao  
động, quản lý sản xuất

Cách thức và quy mô  
sản xuất của cải xã hội



### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Thứ ba là tập đoàn người nào nắm tư liệu sản xuất sẽ trở thành giai cấp thống trị và sẽ chiếm đoạt những sản phẩm lao động của các tập đoàn khác.



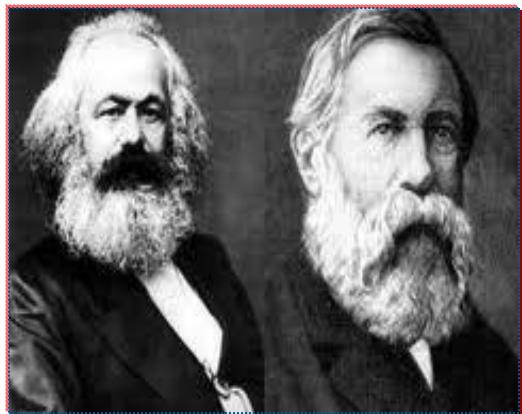
Nông dân



Địa chủ phong kiến

#### b) Đấu tranh giai cấp

**Tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp:**



“Lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp”.

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.596-597)



“Đấu tranh giai cấp là gì? Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của bộ phận nhân dân này chống một bộ phận khác, cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động, chống bọn có đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản”.

(*Thư gửi nông dân nghèo*, V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG, H. 2005, tr.237-238).

### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Tính tát yếu  
và thực chất  
của đấu tranh  
giai cấp

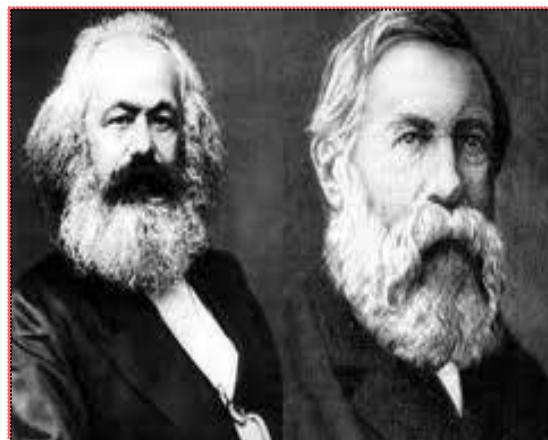
Đấu tranh giai cấp là tát yếu, do sự đối lập về lợi ích căn bản không thể điều hòa được giữa các giai cấp.

Đấu tranh giai cấp là cuộc đấu tranh của các tập đoàn người to lớn có lợi ích căn bản đối lập nhau trong một phương thức sản xuất xã hội nhất định.

Thực chất của đấu tranh giai cấp là cuộc đấu tranh của quần chúng lao động bị áp bức, bóc lột chống lại giai cấp áp bức, bóc lột nhằm lật đổ ách thống trị của chúng.

#### Vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp:

Khẳng định: Đấu tranh giai cấp là động lực trực tiếp quan trọng của lịch sử, là quy luật phổ biến chỉ phối sự vận động phát triển của xã hội có giai cấp đối kháng.



“Trong gần 40 năm chúng ta đưa lên hàng đầu cuộc đấu tranh giai cấp, coi đó là động lực trực tiếp của lịch sử, và đặc biệt là cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản với tính cách là đòn bẩy mạnh mẽ của cuộc cách mạng xã hội ngày nay”.

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.564).

### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

#### Biểu hiện:

- Đấu tranh giai cấp xoá bỏ hình thái kinh tế - xã hội cũ, thiết lập hình thái kinh tế - xã hội mới.
- Tác động trực tiếp, tạo động lực cho tiến bộ của xã hội có giai cấp.
- Đấu tranh giai cấp tác động trực tiếp đến sự phát triển của lực lượng sản xuất; Không chỉ loại bỏ lực lượng xã hội lỗi thời mà còn làm cho giai cấp cách mạng và quần chúng trưởng thành về mọi mặt.
- Là động lực của đời sống văn hóa tinh thần.

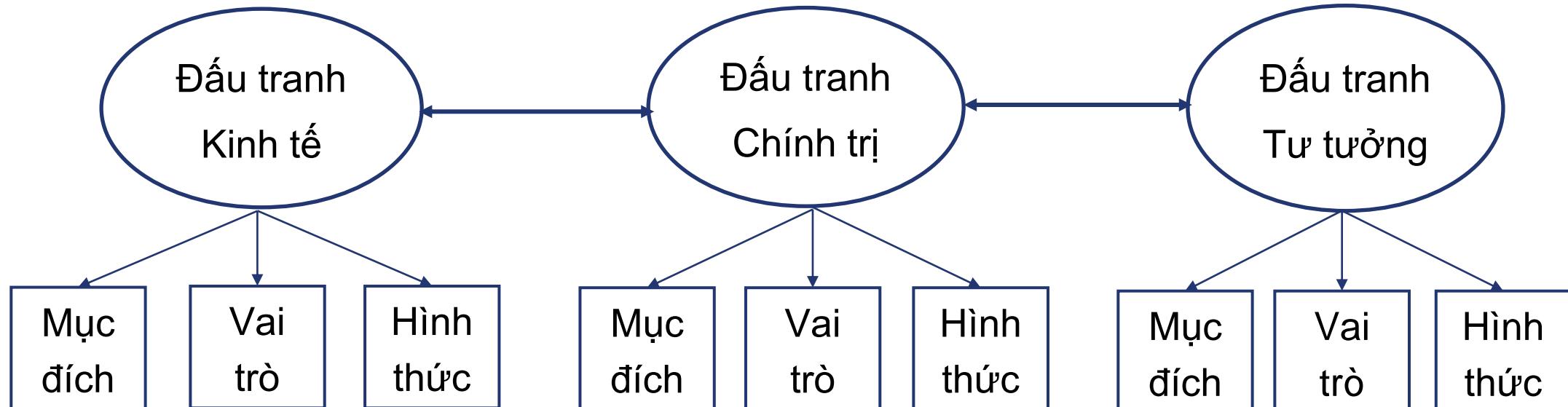


### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

#### c) Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

**Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản khi chưa có chính quyền**

Ba hình thức đấu tranh cơ bản



Ba hình thức đấu tranh cơ bản của giai cấp vô sản có quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ nhau, nhưng có vai trò không ngang bằng nhau.

### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

#### Đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

- Do đặc điểm kinh tế - xã hội của thời kỳ quá độ, đấu tranh giai cấp là tất yếu.
- Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản sau khi giành được chính quyền diễn ra trong điều kiện mới với những thuận lợi rất cơ bản, song cũng có không ít các khó khăn, thách thức đặt ra.
- Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có nội dung mới.
- Cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản giai cấp diễn ra với những hình thức mới.



### 3.2.1. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP



#### **Đặc điểm đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay**

Tính tất yếu của đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

- Do đặc điểm kinh tế - xã hội ở nước ta quy định.
- Mục tiêu cuối cùng của giai cấp vô sản ở nước ta chưa hoàn thành.
- Sự chống phá của các thế lực thù địch.
- Tàn dư tư tưởng, phong tục tập quán lạc hậu còn tồn tại.

#### Điều kiện mới của cuộc đấu tranh giải cấp ở Việt Nam hiện nay

##### Thuận lợi:

- Cơ cấu xã hội - giải cấp biến đổi căn bản, tạo ra so sánh lực lượng có lợi cho sự nghiệp cách mạng.
- Vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững và tăng cường. Nhà nước được củng cố, hoàn thiện.
- Những thành quả của sự nghiệp cách mạng và các tiền đề kinh tế - vật chất đã tạo dựng.
- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại; xu hướng toàn cầu hóa; hội nhập và hợp tác quốc tế.

##### Khó khăn:

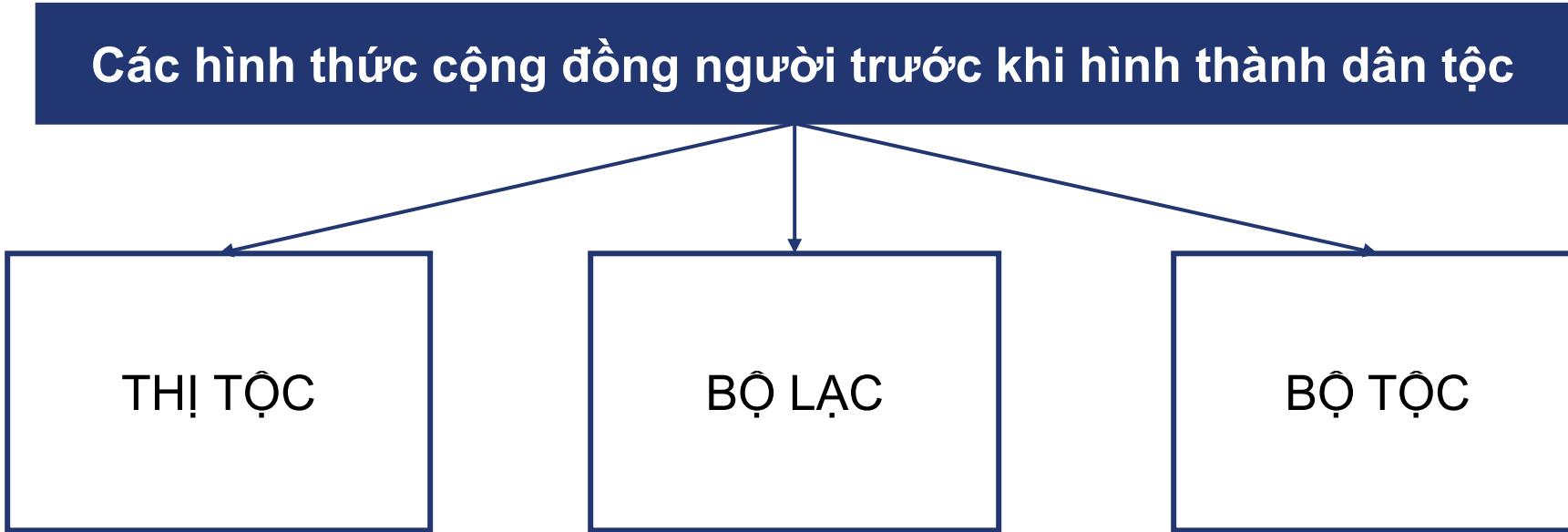
- Sự chống phá của các thế lực thù địch.
- Sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội thế giới và sự điều chỉnh để thích nghi của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

- **Nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay**
  - Thực chất đây là cuộc đấu tranh giữa các nhân tố thúc đẩy đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa với các nhân tố tác động nhằm cản trở đất nước theo mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
  - Mục tiêu đấu tranh: thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
  - Nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
  - Nội dung chủ yếu của cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa...
- **Hình thức đấu tranh:** đa dạng, phong phú, đòi hỏi phải sử dụng tổng hợp và kết hợp các hình thức, biện pháp linh hoạt; bằng hành chính và giáo dục; cải tạo và xây dựng; sử dụng các kinh tế trung gian, quá độ;... tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

**Câu 2: Yếu tố nào quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?**

- A. Do giai cấp công nhân mong muốn.
- B. Do có cùng một kẻ thù là giai cấp tư sản.
- C. Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau.
- D. Do mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân.

#### a) Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc



### 3.2.2. DÂN TỘC



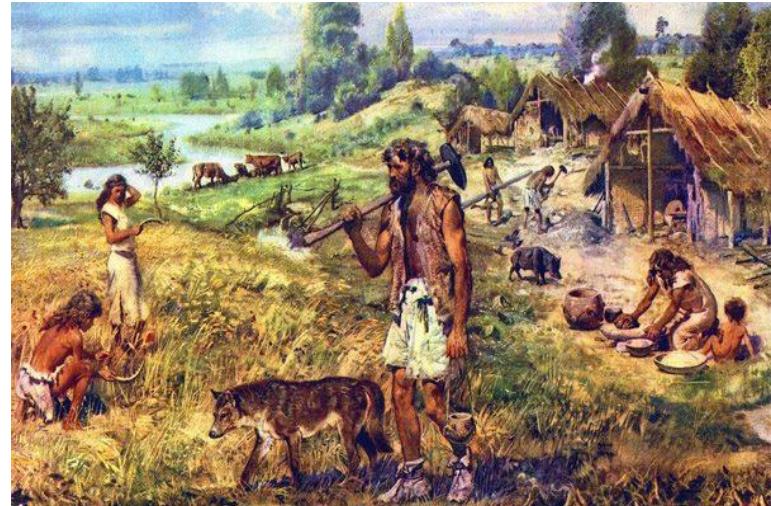
“Thị tộc là một thiết chế chung cho tất cả các dân dã man, cho tận đến khi họ bước vào thời đại văn minh và thậm chí còn sau hơn nữa”

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, tập 21, Nxb CTQG, 2000, tr 130)*

Đặc trưng của thị tộc:

- Có tên gọi riêng, có chung tiếng nói, tín ngưỡng, nghi lễ và tôn giáo.
- Các thành viên liên kết với nhau trên cơ sở huyết thống.
- Dựa trên chế độ công hữu nguyên thủy về tư liệu sản xuất.
- Bầu ra tù trưởng, tộc trưởng, lãnh tụ quân sự để điều hành công việc chung của thị tộc.

### 3.2.2. DÂN TỘC



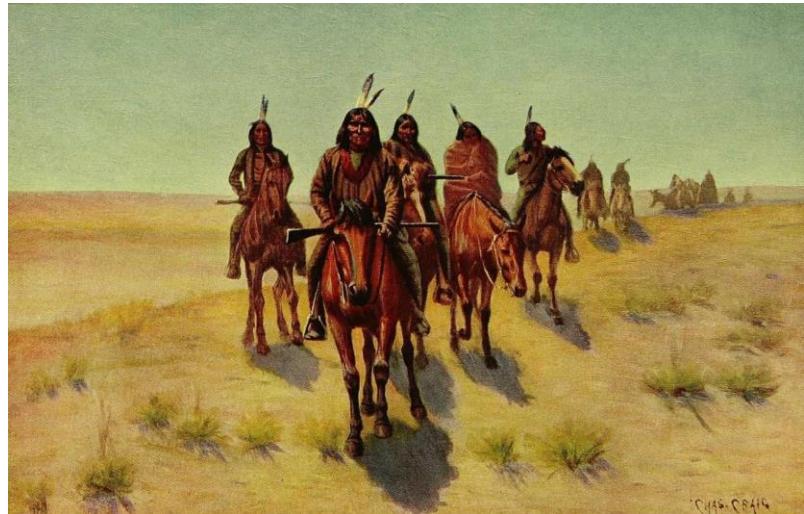
“Một thị tộc đã được coi là một đơn vị cơ sở của xã hội, thì toàn bộ chế độ thị tộc, bào tộc và bộ lạc đều phát triển từ đơn vị ấy với một sự tất yếu hầu như không thể ngăn cản nổi - bởi vì đó là điều hoàn toàn tự nhiên.”

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, tập 21, Nxb CTQG, 2000, tr 146-147)*

#### Đặc trưng của Bộ lạc:

- Có tên gọi riêng, có chung tiếng nói, tập quán, tín ngưỡng.
- Quan hệ giữa các thành viên dựa trên quan hệ huyết thống, hôn nhân, xuất hiện yếu tố lãnh thổ nhưng chưa cố định.
- Cơ sở kinh tế của bộ lạc là chế độ công hữu về đất đai và công cụ sản xuất.
- Quản lý xã hội thông qua hội đồng những tù trưởng của các thị tộc tham gia bộ lạc, đứng đầu là một vị thủ lĩnh tối cao.

### 3.2.2. DÂN TỘC



“Do việc mua bán ruộng đất, do sự phát triển hơn nữa của phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp, ...và lãnh thổ của bào tộc và bộ lạc đã phải thu nhận những người tuy cùng là đồng bào, nhưng lại không thuộc các tập đoàn ấy, tức là những người lạ xét về nơi ở”

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, tập 21, Nxb CTQG, 2000, tr 166)*

#### Đặc trưng của Bộ tộc:

- Hình thành từ khi xã hội có sự phân chia giai cấp. Có tên gọi riêng, lãnh thổ riêng mang tính ổn định tương đối...
- Các thành viên liên hệ với nhau chủ yếu bằng mối liên hệ kinh tế.
- Ra đời và phát triển gắn liền với chế độ tư hữu.
- Việc điều hành xã hội thuộc về nhà nước.

**Câu 3: Hình thức cộng đồng người nào hình thành khi xã hội loài người đã bắt đầu có sự phân chia thành giai cấp?**

- A. Bộ lạc
- B. Thị tộc
- C. Bộ tộc
- D. Dân tộc

#### b) Dân tộc – hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay

##### Khái niệm dân tộc

- Theo nghĩa rộng (nation) dùng để chỉ quốc gia - các quốc gia, dân tộc trên thế giới.
- Theo nghĩa hẹp (ethnie, ethnic group) dùng để chỉ cộng đồng tộc người - các dân tộc đa số và thiểu số trong một quốc gia.
- C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin chưa đưa ra một định nghĩa hoàn chỉnh về dân tộc, nhưng đã nêu ra những đặc trưng cơ bản của dân tộc.
- J. Stalin đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển lý luận về vấn đề dân tộc.
- Khái niệm dân tộc: Dân tộc là một cộng đồng người ổn định, được hình thành trong lịch sử trên cơ sở một lãnh thổ, một ngôn ngữ, một nền kinh tế thống nhất, một nền văn hóa và tâm lý, tính cách bền vững, với một nhà nước và pháp luật thống nhất.

### 3.2.2. DÂN TỘC

#### Đặc trưng của dân tộc

1

Dân tộc là một cộng đồng người ổn định trên một lãnh thổ thống nhất

2

Dân tộc là một cộng đồng thống nhất về ngôn ngữ.

3

Dân tộc là một cộng đồng thống nhất về kinh tế.

4

Dân tộc là một cộng đồng bền vững về văn hóa, tâm lý và tính cách.

5

Dân tộc là một cộng đồng người có một nhà nước và pháp luật thống nhất.



#### **Quá trình hình thành các dân tộc ở châu Âu và đặc thù sự hình thành dân tộc ở châu Á**

- Ở châu Âu dân tộc hình thành theo hai phương thức chủ yếu gắn liền với sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- Ở châu Á, sự hình thành các quốc gia, dân tộc có tính đặc thù riêng. Dân tộc được hình thành rất sớm, không gắn với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- Sự hình thành dân tộc Việt Nam: hình thành rất sớm trong lịch sử gắn liền với nhu cầu dựng nước và giữ nước, với quá trình đấu tranh chống ngoại xâm và cải tạo thiên nhiên, bảo vệ nền văn hóa dân tộc.

#### a) Quan hệ giai cấp - dân tộc

- Giai cấp quyết định dân tộc
  - Giai cấp quyết định việc hình thành dân tộc.
  - Giai cấp quyết định khuynh hướng phát triển và tính chất của dân tộc.
  - Áp bức giai cấp là nguyên nhân cơ bản, sâu xa của áp bức dân tộc.
  - Nhân tố giai cấp là nhân tố cơ bản trong phong trào giải phóng dân tộc.
- Vấn đề dân tộc có ảnh hưởng quan trọng đến vấn đề giai cấp
  - Sự hình thành dân tộc mở ra những điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giai cấp.
  - Dân tộc có tác động thường xuyên, to lớn đến giai cấp và đấu tranh giai cấp, là cơ sở, nền tảng, sức mạnh cho đấu tranh giai cấp.
  - Đấu tranh giải phóng dân tộc là điều kiện, tiền đề cho đấu tranh giải phóng giai cấp.

#### b) Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại

- **Khái niệm nhân loại:** Nhân loại là khái niệm dùng để chỉ toàn thể cộng đồng người sống trên trái đất.
  - Nhân loại được hình thành trên cơ sở của việc thiết lập những quan hệ giữa các thành viên, những tập đoàn và những cộng đồng trở thành một thể thống nhất.
  - Cơ sở của sự thống nhất đó là bản chất người của từng cá thể và của cả cộng đồng, bản chất đó quy định lợi ích chung và quy luật phát triển chung của cả cộng đồng nhân loại.
- **Khái quát quan hệ giai cấp, dân tộc và nhân loại**

Có mối quan hệ biện chứng với nhau. Là những cộng đồng và tập đoàn người tồn tại và phát triển không tách rời nhân loại, nên giai cấp, dân tộc và nhân loại luôn có tác động ảnh hưởng lẫn nhau.

Biểu hiện của quan hệ biện chứng giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại:

- Trong xã hội có giai cấp, lợi ích nhân loại không tách rời với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và bị chi phối bởi lợi ích giai cấp và dân tộc.
- Vấn đề nhân loại không phải bị chi phối một cách thụ động bởi vấn đề dân tộc và giai cấp, mà có vai trò tác động trở lại rất quan trọng.

**Câu 4: Lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc luôn thống nhất với nhau. Đúng hay sai?**

- A. Đúng
- B. Sai

- Phần 3.2 giúp người học nhận thức được lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp; quan điểm của triết học Mác - Lênin về mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức về bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên.
- Giúp sinh viên củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng, kiên định con đường chủ nghĩa xã hội.
- Giúp sinh viên có cơ sở khoa học và cách mạng trong cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại các quan điểm phiến diện, sai lầm của các học giả tư sản và chủ nghĩa cơ hội về vấn đề này.

### 3.3. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI

3.3.1

Nhà nước

3.3.2

Cách mạng xã hội

### 3.3.1. NHÀ NƯỚC



Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước: trên cơ sở vận dụng quan điểm duy vật biện chứng vào việc xem xét các hiện tượng lịch sử xã hội, đạt được giá trị khách quan, khoa học.

Các quan điểm ngoài mácxít: giải thích không đúng, không đầy đủ, không đạt được tính khách quan, khoa học về nhà nước.

### 3.3.1. NHÀ NƯỚC

#### a) Nguồn gốc của nhà nước

Nguồn gốc sâu xa: sự phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến dư thừa tương đối của cải, xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và về của cải.

Nguồn gốc trực tiếp: dẫn tới sự xuất hiện nhà nước là do mâu thuẫn giai cấp trong xã hội gay gắt không thể điều hòa được.

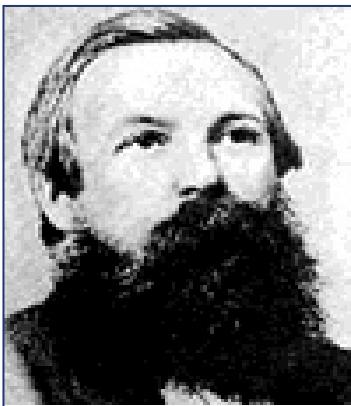


V.I. Lenin  
(22/4/1870 - 21/01/1924)

“Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà, về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được, thì nhà nước xuất hiện. Và ngược lại: sự tồn tại của nhà nước chứng tỏ rằng những mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hòa được.”

*(V.I. Lenin: Toàn tập, tập 33,  
Nxb CTQG H.2006, tr.9)*

### 3.3.1. NHÀ NƯỚC



Ph. Ăngghen  
(28/11/1820 - 5/8/1895)

“Nhà nước chẳng qua chỉ là một bộ máy của một giai cấp này dùng để chấn áp một giai cấp khác.”

(C. Mác - Ph. Ăngghen, *Toàn tập, tập 22, Nxb CTQG, H.1995, tr.290-291*)

#### b) Bản chất của nhà nước

Nhà nước là một tổ chức chính trị của một giai cấp thống trị về mặt kinh tế nhằm bảo vệ trật tự hiện hành và đàn áp sự phản kháng của các giai cấp khác.

Nhà nước là công cụ chuyên chính của một giai cấp.



Nhà nước dù có tồn tại dưới hình thức nào thì cũng phản ánh và mang bản chất giai cấp.

### 3.3.1. NHÀ NƯỚC

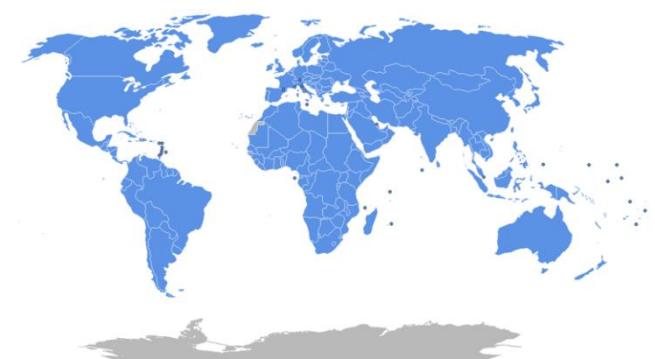
#### c) Đặc trưng cơ bản của nhà nước

Một là, nhà nước quản lý cư dân trên một vùng lãnh thổ nhất định.

Hai là, nhà nước có hệ thống các cơ quan quyền lực chuyên nghiệp mang tính cương chế đối với mọi thành viên.

Ba là, nhà nước có hệ thống thuế khóa để nuôi bộ máy chính quyền.

Nhà nước có ba đặc trưng cơ bản



### 3.3.1. NHÀ NƯỚC

**Chức năng thống trị chính trị:**  
Là chức năng duy trì, củng cố, bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị, trấn áp sự phản kháng của giai cấp khác.



**Chức năng xã hội:** Là chức năng duy trì, quản lý và phát triển xã hội trong vòng trật tự có lợi cho giai cấp thống trị.



**Chức năng đối nội của nhà nước:** là sự thực hiện đường lối đối nội nhằm duy trì trật tự xã hội.



**Chức năng đối ngoại của nhà nước:** là sự triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của giai cấp thống trị nhằm giải quyết mối quan hệ với các thể chế nhà nước khác.

### 3.3.1. NHÀ NƯỚC

#### d) Các kiểu và hình thức nhà nước

**Kiểu nhà nước:**  
 Căn cứ vào tính chất giai cấp của nhà nước có thể phân biệt các kiểu nhà nước, vì nhà nước là công cụ thống trị của giai cấp thống trị, chỉ giai cấp thống trị mới có trong tay bộ máy nhà nước.

Trong lịch sử xã hội có giai cấp, đã từng tồn tại bốn kiểu nhà nước



Nhà nước phong kiến



Nhà nước tư sản



Nhà nước chủ nô



Nhà nước vô sản

#### Hình thức nhà nước

- Hình thức nhà nước là khái niệm dùng để chỉ cách thức tổ chức, phương thức thực hiện quyền lực nhà nước của giai cấp thống trị.
- Hình thức nhà nước thực chất là hình thức cầm quyền của giai cấp thống trị.
- Nhà nước dù tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bản chất của nó không hề thay đổi.



V.I. Lenin  
(22/4/1870 - 21/01/1924)

“Những hình thức của các nhà nước tư sản thì hết sức khác nhau, nhưng thực chất chỉ là một: chung quy lại thì tất cả những hình thức nhà nước ấy, vô luận thế nào, cũng tất nhiên phải là nền chuyên chính tư sản.”

*(V.I. Lenin: Toàn tập, tập 33, Nxb CTQG H.2006, tr.44)*

## **Câu 1: Những hình thức cơ bản trong kiểu nhà nước phong kiến?**

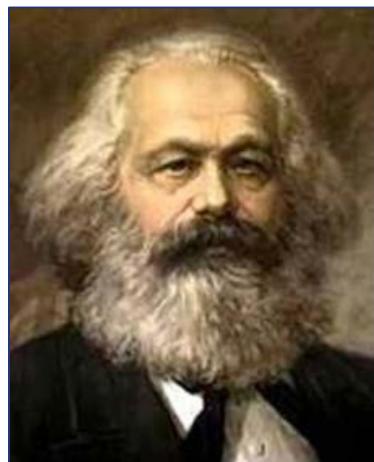
- A. Chính thể quân chủ; Chính thể cộng hòa.
- B. Quân chủ lập hiến; Cộng hòa.
- C. Quân chủ tập quyền; Quân chủ phân quyền.
- D. Cộng hòa đại nghị; Cộng hòa tổng thống.

**Câu 2: Để đi đến tiêu vong hoàn toàn thì Nhà nước vô sản phải hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của mình là:**

- A. Hoàn thiện chế độ dân chủ.
- B. Xoá bỏ hoàn toàn giai cấp.
- C. Xây dựng thành công xã hội cộng sản chủ nghĩa
- D. Thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

#### a) Nguồn gốc của cách mạng xã hội

- **Nguồn gốc sâu xa:** Từ mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tiến bộ đòi hỏi được giải phóng, phát triển với quan hệ sản xuất đã lỗi thời, lạc hậu, đang là trở ngại cho sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- **Nguồn gốc trực tiếp:** Do mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp thống trị với giai cấp bị thống trị đòi hỏi phải được giải quyết.



C. Mác  
(1818 - 1883)

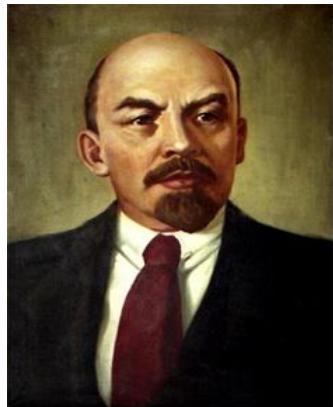
“Từ chỗ là những hình thức phát triển của lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội”.

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.15).

#### b) Bản chất của cách mạng xã hội

##### Khái niệm cách mạng xã hội

- Theo học thuyết hình thái kinh - tế xã hội của C. Mác: Cách mạng xã hội là sự thay đổi có tính chất căn bản về chất của một hình thái kinh tế - xã hội, là bước chuyển từ một hình thái kinh tế - xã hội này lên một hình thái kinh tế - xã hội mới tiến bộ hơn.
- Theo nghĩa hẹp: Cách mạng xã hội là đỉnh cao của đấu tranh giai cấp, là cuộc đấu tranh lật đổ chính quyền, thiết lập một chính quyền mới tiến bộ hơn.



V.I. Lenin  
(22/4/1870 - 21/01/1924)

“Vấn đề chính quyền nhất định là vấn đề chủ yếu nhất của mọi cuộc cách mạng... chính đó là vấn đề cơ bản, quyết định tất cả mọi cái trong sự phát triển của cách mạng”.

*V.I. Lenin: Toàn tập, tập 34, Nxb CTQG H.2006, tr.268*

**Câu 3: Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội là vấn đề gì?**

- A. Tiêu diệt giai cấp thống trị
- B. Xây dựng lực lượng vũ trang
- C. Cải cách chính quyền
- D. Giành chính quyền

### 3.3.2. CÁCH MẠNG XÃ HỘI

#### Phân biệt các khái niệm

Tiến hóa xã hội	Cải cách xã hội	Đảo chính
Là sự thay đổi dần dần, thay đổi từng bộ phận, từng yếu tố, từng lĩnh vực của đời sống xã hội.	Chỉ tạo nên những thay đổi bộ phận, lĩnh vực riêng lẻ của đời sống xã hội.	Là phương thức tiến hành của một nhóm người với mục đích giành chính quyền, song không làm thay đổi căn bản chế độ xã hội.

## **Câu 4: Vai trò của cách mạng xã hội đối với tiến hóa xã hội:**

- A. Cách mạng xã hội mở đường cho quá trình tiến hóa xã hội lên giai đoạn cao hơn.
- B. Cách mạng xã hội làm gián đoạn quá trình tiến hóa xã hội
- C. Cách mạng xã hội không có quan hệ với tiến hóa xã hội
- D. Cách mạng xã hội phủ định tiến hóa xã hội

#### Nói đến bản chất của cách mạng xã hội cũng cần phải nói tới:

- Lực lượng cách mạng xã hội là những giai cấp, tầng lớp người có lợi ích gắn bó với cách mạng, tham gia vào các phong trào cách mạng, thực hiện mục đích của cách mạng.
- Động lực của cách mạng xã hội là những giai cấp có lợi ích gắn bó chặt chẽ và lâu dài đối với cách mạng.
- Đối tượng của cách mạng xã hội là những giai cấp và những lực lượng đổi mới cần phải đánh đổ của cách mạng.
- Giai cấp lãnh đạo cách mạng xã hội là giai cấp có hệ tư tưởng tiên bộ, đại diện cho phương thức sản xuất tiên bộ, cho xu hướng phát triển của xã hội.

#### **Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của cách mạng xã hội:**

- Điều kiện khách quan của cách mạng xã hội là điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội, chính trị bên ngoài tác động đến, là tiền đề diễn ra các cuộc cách mạng xã hội.
- Tình thế cách mạng là một trạng thái đặc biệt của điều kiện khách quan, là sự chín muồi của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, sự phát triển đến đỉnh cao của cuộc đấu tranh giai cấp dẫn tới những đảo lộn sâu sắc trong nền tảng kinh tế - xã hội của nhà nước đương thời.
- 3 dấu hiệu của tình thế cách mạng:
  - Giai cấp thống trị không thể nào duy trì được nền thống trị của mình như cũ.
  - Nỗi cùng khổ và quẫn bách của giai cấp bị áp bức trở nên nặng nề hơn mức bình thường.
  - Tính tích cực của quần chúng được nâng cao rõ rệt.

### 3.3.2. CÁCH MẠNG XÃ HỘI

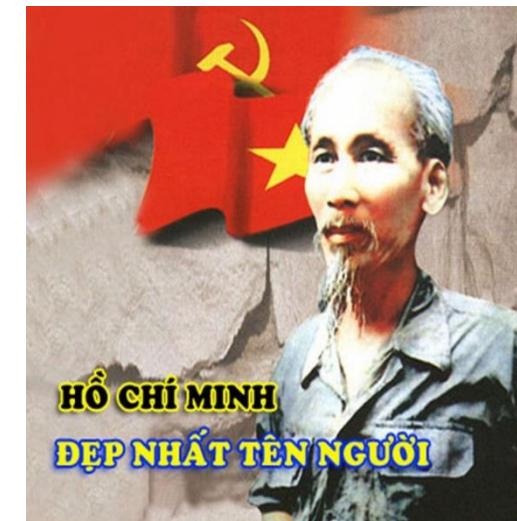
#### Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của cách mạng xã hội:

- Nhân tố chủ quan của cách mạng xã hội: là năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cách mạng, khả năng tập hợp lực lượng cách mạng của giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- Thời cơ cách mạng: là thời điểm đặc biệt khi điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan đã chín muồi.
- Thời cơ cách mạng có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định đến thành bại của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta  
đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng  
dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.”

(HCM tt, tập 3, Nxb CTQG, 2011, tr 596)



Chủ tịch Hồ Chí Minh  
19/5/1890 - 2/9/1969

## Câu 4: Đặc trưng chủ yếu của cách mạng xã hội là gì?

- A. Sự thay đổi về hệ tư tưởng nói riêng và toàn bộ đời sống tinh thần xã hội nói chung.
- B. Sự thay đổi về toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội nói chung
- C. Sự thay đổi chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị phản động sang tay giai cấp cách mạng.
- D. Sự thay đổi đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội nói chung.

### 3.3.2. CÁCH MẠNG XÃ HỘI

#### c) Phương pháp cách mạng

**Để thực hiện được mục tiêu cách mạng cần có phương pháp cách mạng phù hợp:**

Phương pháp cách mạng bạo lực:

- Là hình thức tiến hành cách mạng thông qua bạo lực để giành chính quyền.
- Trong xã hội có giai cấp, giai cấp thống trị không bao giờ tự nguyện từ bỏ địa vị thống trị của mình dù nó đã lạc hậu, lỗi thời. Vì vậy, chính quyền thường chỉ có thể giành được bằng hình thức chiến tranh cách mạng, thông qua bạo lực cách mạng.
- Tuy nhiên, bạo lực chỉ là công cụ, phương tiện để lực lượng cách mạng giành lấy chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị.



V.I. Lênin  
(22/4/1870 - 21/01/1924)

“Nhà nước Tư sản bị thay thế bởi nhà nước Vô sản ... bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi”.

*V.I. Lênin toàn tập, tập 33, Nxb CTQG  
H.2006, tr.27*

### 3.3.2. CÁCH MẠNG XÃ HỘI



#### Phương pháp hòa bình:

- Là phương pháp đấu tranh không dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền trong điều kiện cho phép.
- Điều kiện để thực hiện phương pháp hòa bình:
  - Một là, giai cấp thống trị không còn bộ máy bạo lực đáng kể hoặc còn bộ máy bạo lực, nhưng chúng đã mất hết ý chí chống lại lực lượng cách mạng.
  - Hai là, lực lượng cách mạng phát triển mạnh, áp đảo kẻ thù.

#### d) Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay

- Xã hội hiện đại bị chi phối bởi đặc điểm của thời đại.
- Xã hội hiện đại tiềm ẩn khả năng những biến động xã hội theo các xu hướng chính trị khác nhau.
- Xu hướng đối thoại, hòa giải đang là xu hướng chủ đạo hiện nay.
- Xu hướng giữ vững độc lập, tự chủ của quốc gia, dân tộc, không phụ thuộc và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, đấu tranh cho dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội đang diễn ra mạnh mẽ, ngày càng tỏ ra chiếm ưu thế.
- Trong thời đại ngày nay, khó có thể để bùng nổ những cuộc cách mạng xã hội điển hình như cách mạng tư sản ở châu Âu thế kỷ XVII - XVIII, Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917,... Cách mạng xã hội sẽ diễn ra dưới hình thức chuyển hóa, thay đổi dần dần từng yếu tố, bộ phận, lĩnh vực của đời sống xã hội. Xã hội sau sẽ phát triển tiến bộ hơn xã hội trước.

**Câu 5: Những cuộc cách mạng sau. Đâu là cuộc cách mạng xã hội?**

- A. Cách mạng văn hóa ở trung Quốc.
- B. Cách mạng xanh ở Ấn Độ.
- C. Cách mạng khoa học kỹ thuật ở Mỹ.
- D. Cách mạng Tháng 10 Nga năm 1917.

- Phần 3.3 giúp người học nhận thức được lý luận về nhà nước và cách mạng xã hội. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội, thời đại và có thái độ khoa học với các biến động xã hội hiện nay.
- Giúp sinh viên củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Nhà nước ta đang xây dựng.
- Giúp sinh viên có cơ sở khoa học và cách mạng trong cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại các quan điểm phiến diện, sai lầm của các lực thù địch, phản động hiện nay.

3.4.1

Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội

3.4.2

Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội

3.4.3

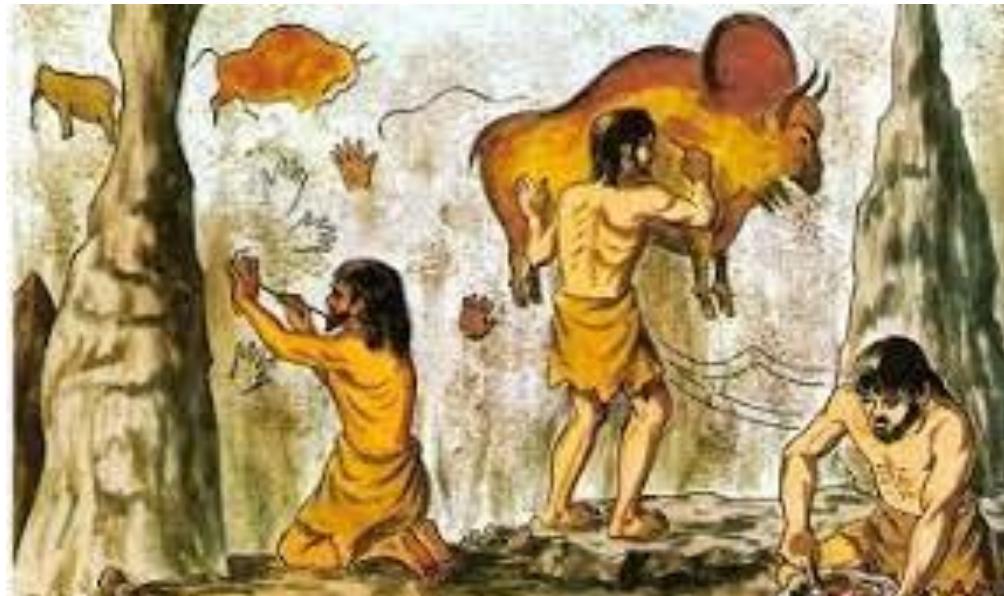
Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để xem xét mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần xã hội.
- **Về kỹ năng:** Sinh viên có khả năng vận dụng những tri thức đã học vào các vấn đề xã hội; Quán triệt quan điểm của Đảng trong xây dựng đời sống tinh thần xã hội hiện nay.
- **Về tư tưởng:** Giúp sinh viên thấy sự phức tạp của ý thức xã hội trong thời kỳ quá độ và cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận hiện nay; làm cơ sở để sinh viên đấu tranh với các quan điểm thù địch, sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

### 3.4.1. KHÁI NIỆM TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA TỒN TẠI XÃ HỘI

#### a) Khái niệm tồn tại xã hội

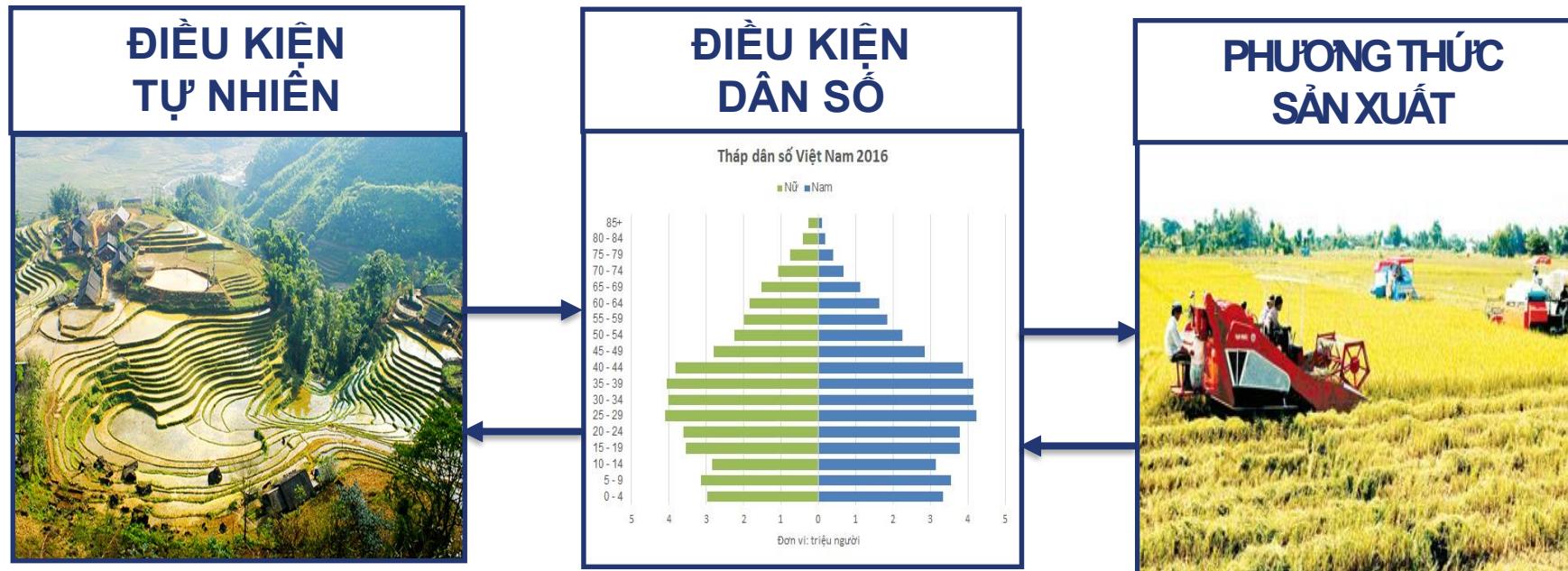
- Tồn tại xã hội là toàn bộ sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.
- Tồn tại xã hội của con người là thực tại xã hội khách quan.
- Là một kiểu vật chất xã hội, là các quan hệ xã hội vật chất được ý thức xã hội phản ánh.
- Tồn tại xã hội mang tính lịch sử.



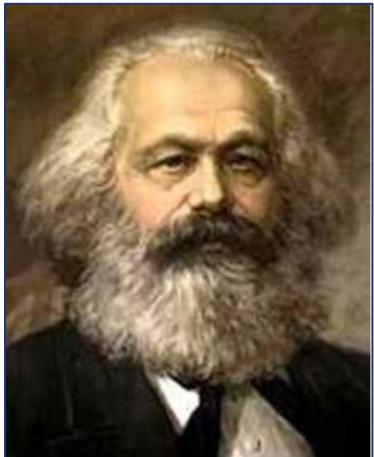
### 3.4.1. KHÁI NIỆM TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA TỒN TẠI XÃ HỘI

#### b) Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội

Ba yếu tố có mối quan hệ biện chứng tạo thành tồn tại xã hội. Trong đó, phương thức sản xuất là yếu tố cơ bản và quyết định



### 3.4.1. KHÁI NIỆM TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA TỒN TẠI XÃ HỘI



C. Mác  
(1818 - 1883)

“Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”.

(C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, H, 2002, t.13, tr.15)

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### a) Khái niệm ý thức xã hội

- Ý thức xã hội thuộc lĩnh vực tinh thần xã hội, gồm toàn bộ những quan điểm, tư tưởng, tình cảm, tâm trạng, tập quán, truyền thống... nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định.
- Ý thức xã hội là một lĩnh vực thuộc đời sống tinh thần của xã hội.
- Ý thức xã hội - về bản chất nó là cái phản ánh tồn tại xã hội , do tồn tại xã hội quyết định.
- Ý thức xã hội mang tính lịch sử.

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### b) Kết cấu của ý thức xã hội

**Kết cấu:** Có nhiều cách tiếp cận

- Căn cứ vào chủ thể phản ánh (chủ thể ý thức).
- Căn cứ vào phạm vi, lĩnh vực phản ánh.
- Căn cứ vào trình độ phản ánh.



### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Căn cứ vào chủ thể phản ánh

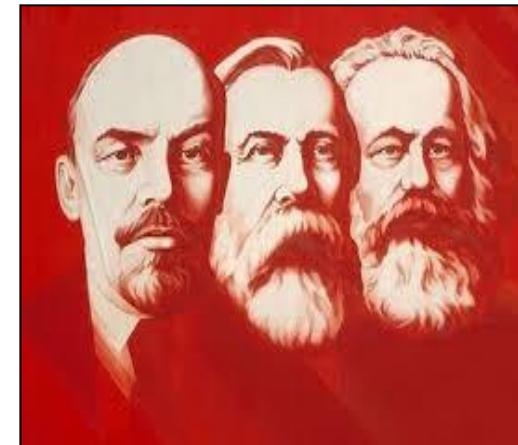
Ý thức cá nhân



Ý thức tập thể, dân tộc



Ý thức giai cấp



### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### Căn cứ vào phạm vi, lĩnh vực phản ánh

- Ý thức chính trị;
- Ý thức pháp quyền;
- Ý thức đạo đức;
- Ý thức thẩm mỹ (hay ý thức nghệ thuật);
- Ý thức tôn giáo;
- Ý thức khoa học;
- Ý thức triết học...

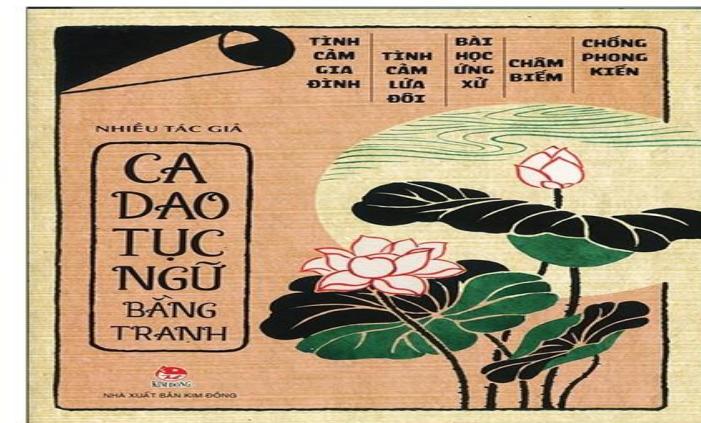


### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### Căn cứ vào trình độ phản ánh

Tùy thuộc vào góc độ xem xét, người ta thường chia ý thức xã hội thành ý thức xã hội thông thường, ý thức lý luận; tâm lý xã hội và hệ tư tưởng xã hội.

**Ý thức xã hội thông thường:** là những tri thức, những quan niệm của con người hình thành một cách trực tiếp trong các hoạt động trực tiếp hằng ngày nhưng chưa được hệ thống hóa, chưa được tổng hợp và khái quát hóa.



### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

**Ý thức lý luận:** là những tư tưởng, những quan điểm được tổng hợp, được hệ thống hóa và khái quát hóa thành các học thuyết xã hội dưới dạng các khái niệm, các phạm trù và các quy luật.

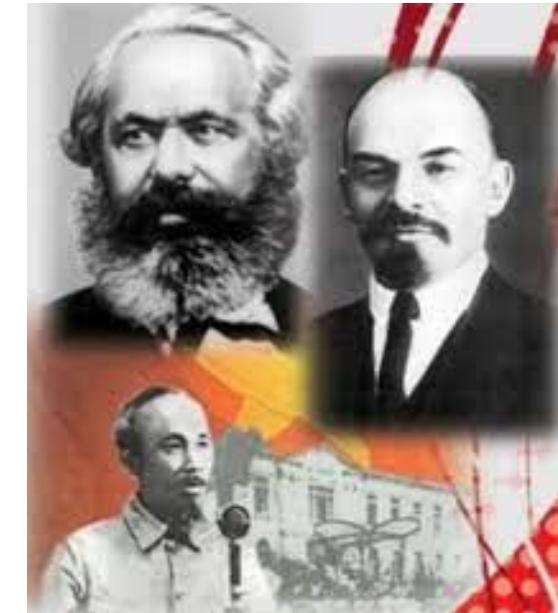


### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Hệ tư tưởng: là những quan điểm, tư tưởng được hệ thống hoá, khái quát hóa thành các học thuyết chính trị - xã hội.

**Tư tưởng – Nho Gia**

- ❖ Sáng lập KHÔNG TÚ
- ❖ Nho gia đề cao chữ nhân, chủ trương lễ trật, phản đối pháp trị. Nho gia đề cao Tam cương, Ngũ thường.
- ❖ Giá trị quan trọng nhất trong tư tưởng của Không Tú là về giáo dục, chủ trương dạy học cho tất cả mọi người
- ❖ Han Vũ Đế (140-87 TCN) “bắt trai tách gia, độc tôn Nho thuật” Nho gia đã được đề cao một cách tuyệt đối và nâng lên thành Nho giáo



### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Tâm lý xã hội: là tình cảm, tâm trạng, cảm xúc, tập quán, truyền thống, ước muốn... được hình thành tự phát trong điều kiện sống hàng ngày .



Mai này ai nhắc lại Thường Châu  
Bữa ấy tuyết rơi bạc mái đầu  
Mười mấy dũng sĩ lao ngược gió  
Để đời kính phục mãi về sau

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### c) Tính giai cấp của ý thức xã hội

Trong những xã hội có giai cấp, các giai cấp khác nhau có điều kiện vật chất khác nhau, có lợi ích và địa vị xã hội khác nhau thì ý thức xã hội của các giai cấp đó cũng khác nhau.

- Tính giai cấp của ý thức xã hội biểu hiện cả ở tâm lý xã hội và hệ tư tưởng.
- Ở trình độ tâm lý xã hội, mỗi giai cấp xã hội đều có tình cảm, tâm trạng, thói quen, thiện cảm hay ác cảm riêng.
- Ở trình độ hệ tư tưởng tính giai cấp thể hiện rõ rệt và sâu sắc hơn nhiều. Ở trình độ này sự đối lập giữa các hệ tư tưởng của những giai cấp khác nhau thường không dung hòa nhau.
- Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị trong các xã hội có giai cấp đối kháng bao giờ cũng bảo vệ địa vị và lợi ích của giai cấp thống trị, và ngược lại.
- Ý thức của các giai cấp trong xã hội có sự tác động qua lại với nhau.

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### d) Các hình thái ý thức xã hội

##### Hình thái ý thức chính trị

- Hình thái ý thức chính trị phản ánh các mối quan hệ kinh tế của xã hội bằng ngôn ngữ chính trị cũng như mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, các quốc gia và thái độ của các giai cấp đối với quyền lực nhà nước.
- Hình thái ý thức chính trị xuất hiện trong những xã hội có giai cấp và có nhà nước, vì vậy nó thể hiện trực tiếp và rõ nhất lợi ích giai cấp.
- Ý thức chính trị, nhất là hệ tư tưởng chính trị, có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội.
- Hệ tư tưởng chính trị giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội và xâm nhập vào tất cả các hình thái ý thức xã hội khác.
- Trong thời đại hiện nay, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân là hệ tư tưởng tiến bộ, cách mạng và khoa học.

**Câu 1: Trong các hình thái ý thức xã hội, hình thái nào phản ánh tập trung của kinh tế?**

- A. Ý thức đạo đức.
- B. Ý thức khoa học.
- C. Ý thức chính trị.
- D. Ý thức pháp quyền.

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

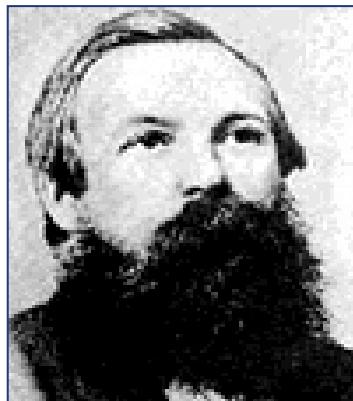
#### Hình thái ý thức pháp quyền

- Hình thái ý thức pháp quyền là toàn bộ những tư tưởng, quan điểm của một giai cấp về bản chất và vai trò của pháp luật, về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của nhà nước, của các tổ chức xã hội và của công dân, về tính hợp pháp và không hợp pháp của hành vi con người trong xã hội
- Ý thức pháp quyền ra đời trong xã hội có giai cấp và có nhà nước, vì vậy nó cũng mang tính giai cấp.
- Thời đại ngày nay, có hai kiểu ý thức pháp quyền đối lập nhau là:
  - Pháp quyền tư sản coi pháp luật tư sản là biểu hiện cao nhất về quyền tự nhiên của con người. Song, việc ra đời của các luật lệ tư sản cốt là để bảo vệ chế độ tư bản và trật tự của xã hội tư bản.
  - Pháp quyền xã hội chủ nghĩa phản ánh lợi ích của toàn thể nhân dân, bảo vệ nhà nước của dân, do dân và vì dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### Hình thái ý thức đạo đức

- Hình thái Ý thức đạo đức là toàn bộ những quan niệm về thiện, ác, tốt, xấu, lương tâm, trách nhiệm, nghĩa vụ, công bằng, hạnh phúc, v.v. và về những quy tắc đánh giá, những chuẩn mực điều chỉnh hành vi cùng cách ứng xử giữa các cá nhân với nhau và giữa các cá nhân với xã hội.
- Sự phát triển của hình thái ý thức đạo đức không tách rời sự phát triển của xã hội, phản ánh tồn tại xã hội dưới dạng các quy tắc điều chỉnh hành vi của con người.
- Ý thức đạo đức bao gồm hệ thống những tri thức về giá trị và định hướng giá trị đạo đức; những tình cảm và lý tưởng đạo đức, trong đó tình cảm đạo đức là yếu tố quan trọng nhất.



Ph. Ăngghen  
(28/11/1820 - 5/8/1895)

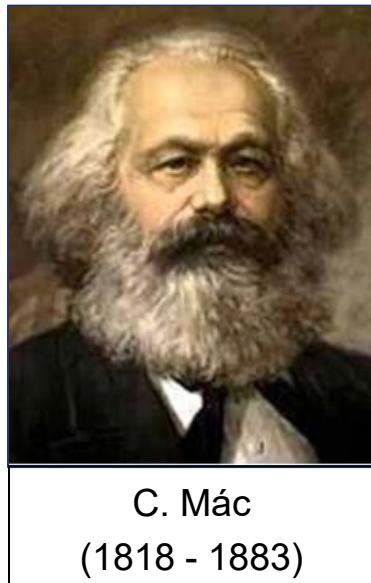
“Xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ. Và vì cho tới nay xã hội đã vận động trong những sự đổi lặp giai cấp, cho nên đạo đức cũng luôn luôn là đạo đức của giai cấp.”

(C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, tập 20, Nxb CTQG, H. 2000, tr.137*)

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### Hình thái ý thức nghệ thuật (ý thức thẩm mỹ)

- Hình thành rất sớm, từ trước khi xã hội có sự phân chia giai cấp.
- Phản ánh thế giới bằng hình tượng nghệ thuật và không phải bao giờ cũng phản ánh hiện thực xã hội một cách trực tiếp.
- Trong xã hội có phân chia giai cấp nghệ thuật mang tính giai cấp và chịu sự chi phối của các quan điểm chính trị, của các quan hệ kinh tế.



“Đối với nghệ thuật, người ta biết rằng những thời kỳ hưng thịnh nhất định của nó hoàn toàn không tương ứng với sự phát triển chung của xã hội, do đó cũng không tương ứng với sự phát triển của cơ sở vật chất của xã hội, cơ sở này dường như cấu thành cái xương sống của tổ chức xã hội”

(C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, tập 12, Nxb CTQG, H. 2000, tr.889)*

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### Hình thái ý thức tôn giáo

- Là một hình thái ý thức xã hội trực tiếp thể hiện thế giới quan của con người; phản ánh hư ảo sức mạnh của giới tự nhiên bên ngoài lẫn các quan hệ xã hội vào đầu óc con người.
- Hình thái ý thức xã hội gồm có tâm lý tôn giáo và hệ tư tưởng tôn giáo.
- Chức năng chủ yếu của ý thức tôn giáo là chức năng đèn bù hư ảo.



### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### Hình thái ý thức lý luận (ý thức khoa học)

- Phản ánh sự vận động và sự phát triển của giới tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy con người bằng tư duy lôgích, thông qua hệ thống các khái niệm, các phạm trù, các quy luật và các lý thuyết.
- Ý thức khoa học có nhiệm vụ cao cả là hướng con người vào việc biến đổi hiện thực, cải tạo thế giới nhằm phục vụ cho nhu cầu cuộc sống nhiều mặt và ngày càng tốt hơn, cao hơn của con người.
- Góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vấn đề toàn cầu của thời đại, ngăn chặn những tác động xấu do sự vô ý thức và sự tham lam của con người trong quá trình phát triển kinh tế.

### 3.4.2. KHÁI NIỆM, KẾT CẤU, TÍNH GIAI CẤP, CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

#### Hình thái ý thức triết học

- Là hình thức đặc biệt và cao nhất của tri thức cũng như của ý thức xã hội.
- Ý thức triết học nói chung, nhất là triết học duy vật biện chứng nói riêng có sứ mệnh trở thành thế giới quan, mà cơ sở và hạt nhân của thế giới quan chính là tri thức.
- Trong thời đại hiện nay, thế giới quan khoa học chân chính nhất chính là thế giới quan triết học duy vật biện chứng.
- Triết học duy vật biện chứng có vai trò to lớn để nhận thức đúng đắn ý nghĩa và vai trò của các hình thái ý thức xã hội khác.

### **3.4.3. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI, TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI**

#### **a) Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội**

- Tồn tại xã hội và ý thức xã hội có mối quan hệ biện chứng. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội và có tính độc lập tương đối, tác động trở lại tồn tại xã hội.
- Tồn tại xã hội quyết định nội dung, tính chất, đặc điểm, xu hướng vận động, sự biến đổi và sự phát triển của các hình thái ý thức xã hội.
- Ý thức xã hội không hoàn toàn thụ động. Ý thức xã hội có tính độc lập tương đối, có tác động trở lại mạnh mẽ đối với tồn tại xã hội.

## **Câu 2: Theo quan điểm duy vật lịch sử, ý kiến sau đây đúng hay sai? Vì sao?**

“Điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội biến đổi đến đâu thì ngay lập tức tâm lý xã hội và hệ tư tưởng xã hội cũng lập tức biến đổi đến đó”.

### **3.4.3. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI, TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI**

#### **b) Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội**

Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội thể hiện ở những điểm sau đây:

- Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội.
- Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội.
- Ý thức xã hội có tính kế thừa.
- Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội.
- Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội.

### 3.4.3. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI, TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội:

- Nhiều khi xã hội cũ đã mất đi rất lâu, song ý thức xã hội do xã hội đó sản sinh ra vẫn tiếp tục tồn tại.
- Biểu hiện rõ nhất ở các khía cạnh khác nhau của tâm lý xã hội như truyền thống, thói quen và nhất là tập quán.
- Nguyên nhân làm cho ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội là do:
  - Do tác động mạnh mẽ và nhiều mặt trong hoạt động thực tiễn của con người.
  - Do sức mạnh của thói quen, tập quán, truyền thống và do cả tính bảo thủ của hình thái ý thức xã hội.
  - Do ý thức xã hội gắn liền với lợi ích của những tập đoàn người, của các giai cấp nào đó trong xã hội.

### 3.4.3. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI, TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội:

- Trong những điều kiện nhất định, nhiều tư tưởng khoa học và triết học có thể vượt trước tồn tại xã hội của thời đại rất xa.
- Do ý thức xã hội phản ánh đúng những mối liên hệ lôgich, khách quan, tất yếu, bản chất của tồn tại xã hội.
- Thực tiễn lịch sử chứng minh.

### 3.4.3. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI, TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Ý thức xã hội có tính kế thừa:

- Tính kế thừa của ý thức xã hội biểu hiện rõ nét nhất ở tiến trình phát triển của tri thức nhân loại.
- Trong các xã hội có giai cấp thì các giai cấp khác nhau sẽ kế thừa những di sản khác nhau của những giai đoạn trước.
- Trong xã hội có giai cấp, tính kế thừa của ý thức xã hội cũng mang tính giai cấp sâu sắc.
- Quan điểm của triết học Mác - Lê nin về tính kế thừa của ý thức xã hội có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp xây dựng văn hóa tinh thần của dân tộc ta hiện nay.

### 3.4.3. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI, TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

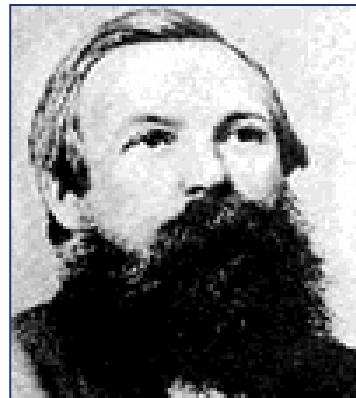
Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội:

- Ý thức xã hội được biểu hiện dưới nhiều hình thái cụ thể.
- Trong sự tác động lẫn nhau giữa các hình thái ý thức xã hội, vai trò, vị trí của các hình thái là không ngang bằng nhau.
- Trong thế giới đương đại, ý thức chính trị ngày càng đóng vai trò quan trọng và chi phối mạnh mẽ các hình thái ý thức khác.

### 3.4.3. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI, TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội:

- Tồn tại xã hội chịu sự tác động trở lại của ý thức xã hội là một biểu hiện khác của tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.
- Sự tác động trở lại đối với tồn tại xã hội của các hình thái ý thức xã hội mạnh hay yếu phụ thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể, vào các quan hệ kinh tế; vào trình độ phản ánh và sức lan tỏa của ý thức đối với các nhu cầu khác nhau của sự phát triển xã hội; đặc biệt là vào vai trò lịch sử của giai cấp đại diện cho ngọn cờ tư tưởng đó.



Ph.Ăngghen  
(28/11/1820 - 5/8/1895)

“Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, v.v. đều dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng cũng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế. Vấn đề hoàn toàn không phải là chỉ có hoàn cảnh kinh tế mới là nguyên nhân, chỉ có nó là tích cực, còn tất cả những cái còn lại đều chỉ là hậu quả thụ động”.

(C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, tập 39, Nxb CTQG, H. 2000, tr.271*)

## Câu 3: Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội thể hiện ở những điểm nào?

- A. Tính thường lạc hậu, tính vượt trước, tính kế thừa, sự tác động lẫn nhau của các hình thái ý thức xã hội, sự tác động trở lại của ý thức xã hội với tồn tại xã hội.
- B. Tính vượt trước, tính kế thừa, tính tác động lẫn nhau của các hình thái ý thức xã hội, tính tác động trở lại của ý thức xã hội với tồn tại xã hội.
- C. Tính kế thừa, tính tác động lẫn nhau của các hình thái ý thức xã hội, tính tác động trở lại của ý thức xã hội với tồn tại xã hội.
- D. Tính tác động lẫn nhau của các hình thái ý thức xã hội, tính tác động trở lại của ý thức xã hội với tồn tại xã hội.

- Phần 3.4 giúp người học nhận thức được lý luận mácxít về ý thức xã hội. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức về yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.
- Giúp sinh viên hoàn thiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật về vấn đề này.
- Giúp sinh viên có cơ sở khoa học và cách mạng trong cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại các quan điểm phiến diện, sai lầm của các lực thù địch, phản động hiện nay.

3.5.1

Con người và bản chất con người

3.5.3

Quan điểm của triết học Mác - Lênin  
về quan hệ cá nhân và xã hội, về  
vai trò của quần chúng nhân dân và  
lãnh tụ trong lịch sử

3.5.2

Hiện tượng tha hóa con người và  
vấn đề giải phóng con người

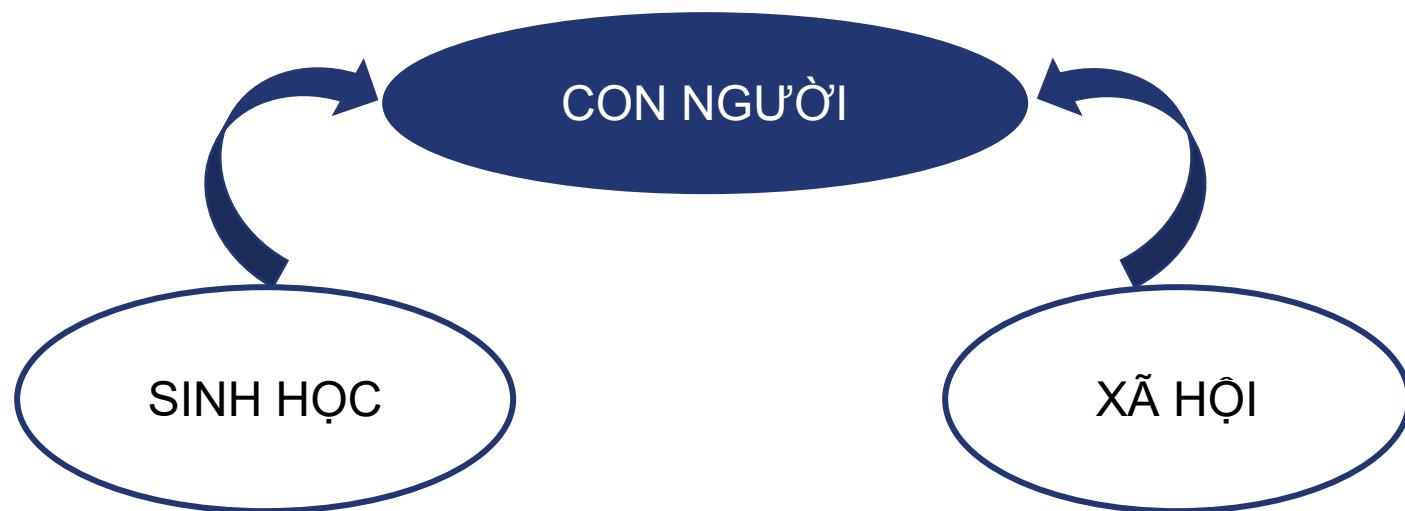
3.5.4

Vấn đề con người trong sự  
nghiệp cách mạng ở Việt Nam

### 3.5.1. CON NGƯỜI VÀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI

#### a) Con người là thực thể sinh học - xã hội

Con người là một sinh vật có tính xã hội ở trình độ phát triển cao nhất của giới tự nhiên và của lịch sử xã hội, là chủ thể của lịch sử, sáng tạo nên tất cả các thành tựu của văn minh và văn hóa.



### 3.5.1. CON NGƯỜI VÀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI

**b) Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình**

- Triết học Mác - Lênin khẳng định sự khác biệt giữa con người và các động vật khác dựa trên nền tảng của sản xuất vật chất.
- Chính trong lao động, thông qua lao động mà con người sản xuất ra tư liệu sinh hoạt của mình, tạo ra con người và xã hội, thúc đẩy con người và xã hội phát triển.



#### c) Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội

- Bản chất của con người luôn được hình thành và thể hiện ở những con người hiện thực, cụ thể trong những điều kiện lịch sử cụ thể.
- Các quan hệ xã hội tạo nên bản chất của con người, nhưng không phải là sự kết hợp giản đơn hoặc là tổng cộng chúng lại với nhau mà là sự tổng hòa của chúng.
- Các quan hệ xã hội thay đổi thì ít hoặc nhiều, sớm hoặc muộn, bản chất con người cũng sẽ thay đổi theo.
- Các quan hệ xã hội có vai trò chi phối và quyết định các phương diện khác của đời sống con người khiến con người trở thành một động vật xã hội.



### 3.5.1. CON NGƯỜI VÀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI

#### d) Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử

- Con người là sản phẩm của lịch sử và của bản thân con người, đồng thời con người cũng là chủ thể của lịch sử.
  - Hoạt động lịch sử đầu tiên khiến con người tách khỏi các động vật khác, có ý nghĩa sáng tạo chân chính là hoạt động chế tạo công cụ lao động, hoạt động lao động sản xuất.
  - Lịch sử sản xuất ra con người như thế nào thì con người cũng sáng tạo ra lịch sử như thế ấy.
- Con người tồn tại và phát triển luôn ở trong một hệ thống môi trường xác định.



#### e) Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người

- Con người vừa là sản phẩm của sự phát triển lâu dài của giới tự nhiên, vừa là sản phẩm của lịch sử xã hội loài người và của chính bản thân con người.
- Tiền đề của lý luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử là những con người hiện thực.



**Câu 1: Theo quan điểm triết học Mác, muốn nhận thức bản chất con người phải thông qua yếu tố nào sau đây?**

- A. Phẩm chất và năng lực của con người.
- B. Tồn tại xã hội của con người.
- C. Ý thức xã hội.
- D. Các quan hệ xã hội hiện thực của con người.

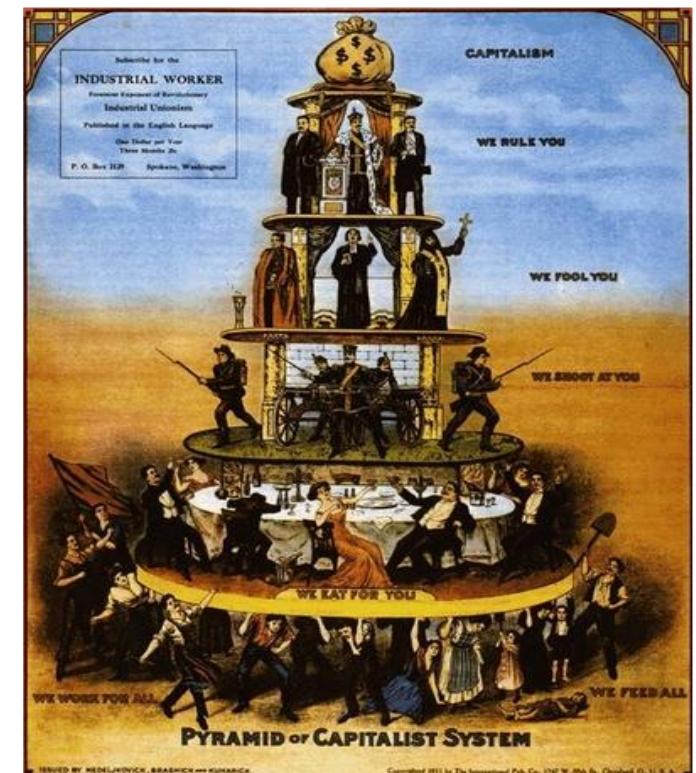
### 3.5.2. HIỆN TƯỢNG THA HÓA CON NGƯỜI VÀ VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

#### a) Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa

- Theo C.Mác: Thực chất của lao động bị tha hóa là quá trình lao động và sản phẩm của lao động từ chối để phục vụ con người, để phát triển con người đã bị biến thành lực lượng đối lập, nô dịch và thống trị con người.

Hiện tượng tha hóa của con người là một hiện tượng lịch sử đặc thù, chỉ diễn ra trong xã hội có phân chia giai cấp.

Nguyên nhân gây nên hiện tượng tha hóa con người là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất.



### 3.5.2. HIỆN TƯỢNG THA HÓA CON NGƯỜI VÀ VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

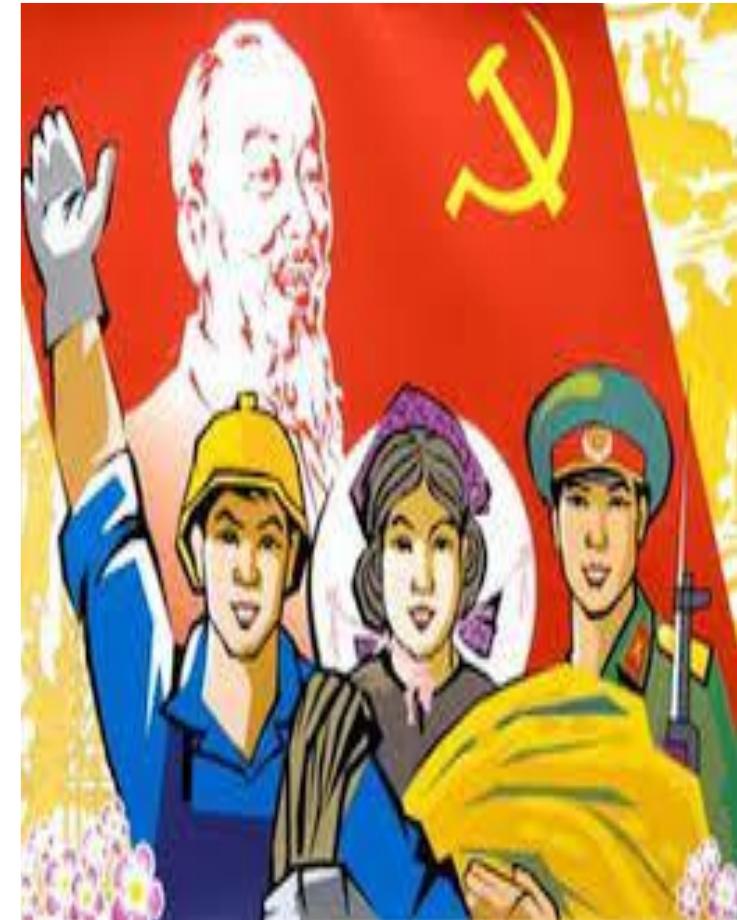
#### b) Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức

Tư tưởng căn bản, cốt lõi của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lenin về con người.

Nội dung quan trọng hàng đầu là thay thế chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa

Điều kiện và tiền đề để giải phóng triệt để con người là xóa bỏ giai cấp, xóa bỏ chế độ tư hữu tư nhân

Mục tiêu cuối cùng là giải phóng con người trên tất cả các nội dung và các phương diện



### 3.5.2. HIỆN TƯỢNG THA HÓA CON NGƯỜI VÀ VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

c) **Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người**

Khi chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa bị thủ tiêu, lao động không còn bị tha hóa, con người được giải phóng và bắt đầu được phát triển tự do.

Sự phát triển tự do của mỗi người tất yếu là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người.

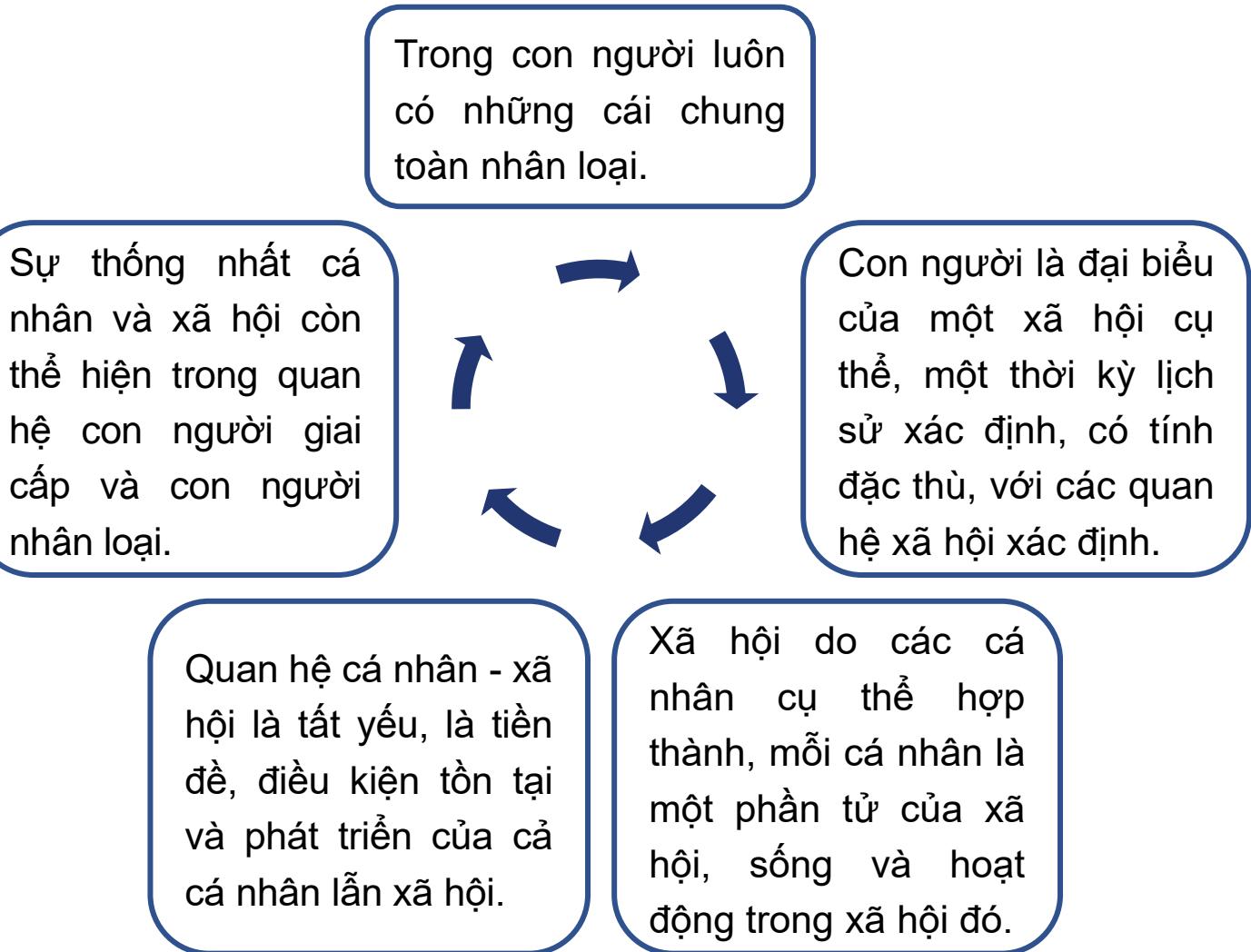
Điều kiện cho sự phát triển tự do của mỗi người là con người thoát khỏi sự tha hóa, thoát khỏi sự nô dịch.

**Điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người**

### 3.5.3. QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ QUAN HỆ CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI, VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ LÃNH TỤ TRONG LỊCH SỬ

#### a) Quan hệ giữa cá nhân và xã hội

Con người, xét về thực thể sinh học lẫn thực thể xã hội, vừa mang bản chất loài lẫn tính đặc thù cá thể; vừa là một vũ trụ thu nhỏ, riêng biệt, độc đáo, lại vừa mang đặc điểm chung, phổ biến của loài.

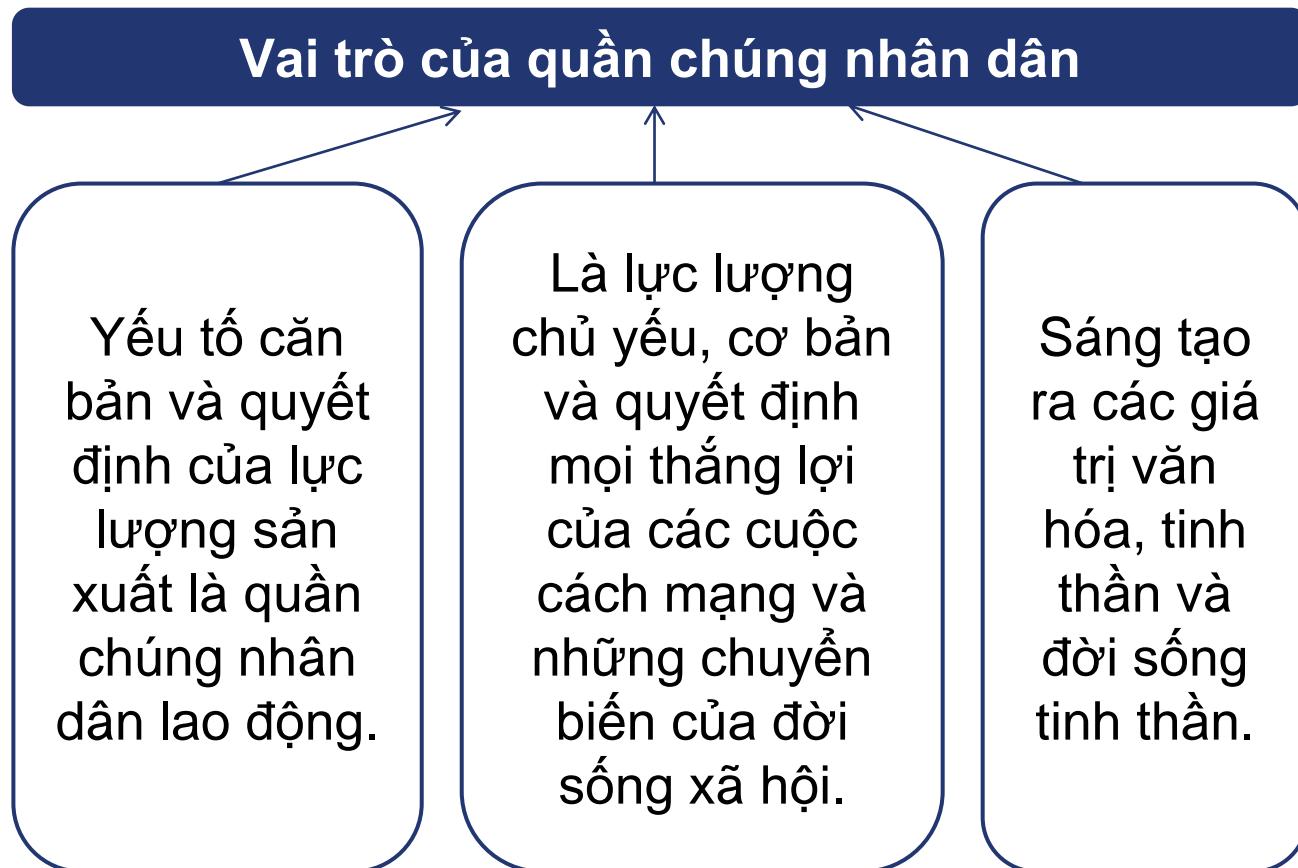


**Câu 2: Theo triết học Mác, quan điểm: “Cá nhân là sản phẩm của xã hội” được hiểu theo nghĩa nào?**

- A. Xã hội là môi trường, điều kiện, phương tiện để phát triển cá nhân.
- B. Mỗi cá nhân ra đời, tồn tại trong những mối quan hệ xã hội nhất định.
- C. Xã hội quy định nhu cầu, phương hướng phát triển của cá nhân.
- D. Cá nhân là một con người trong xã hội.

### 3.5.3. QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ QUAN HỆ CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI, VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ LÃNH TỤ TRONG LỊCH SỬ

#### b) Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử



### 3.5.3. QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ QUAN HỆ CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI, VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ LÃNH TỤ TRONG LỊCH SỬ

#### Vai trò của lãnh tụ

Ở mỗi thời đại lịch sử đòi hỏi phải có một lãnh tụ để giải quyết những nhiệm vụ lịch sử do thời đại đó đặt ra.

Lãnh tụ hay cá nhân kiệt xuất phải nhận thức đúng đắn được các quy luật khách quan của đời sống xã hội.

---

Hoạt động của lãnh tụ có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của phong trào quần chúng nhân dân và xã hội.

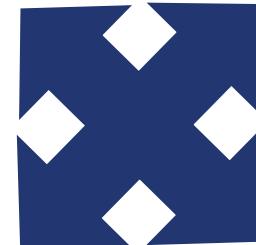
Có vai trò to lớn đối với sự tồn tại, hoạt động của các tổ chức quần chúng nhân dân.



### 3.5.3. QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ QUAN HỆ CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI, VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ LÃNH TỤ TRONG LỊCH SỬ

Mối quan hệ biện chứng giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân:

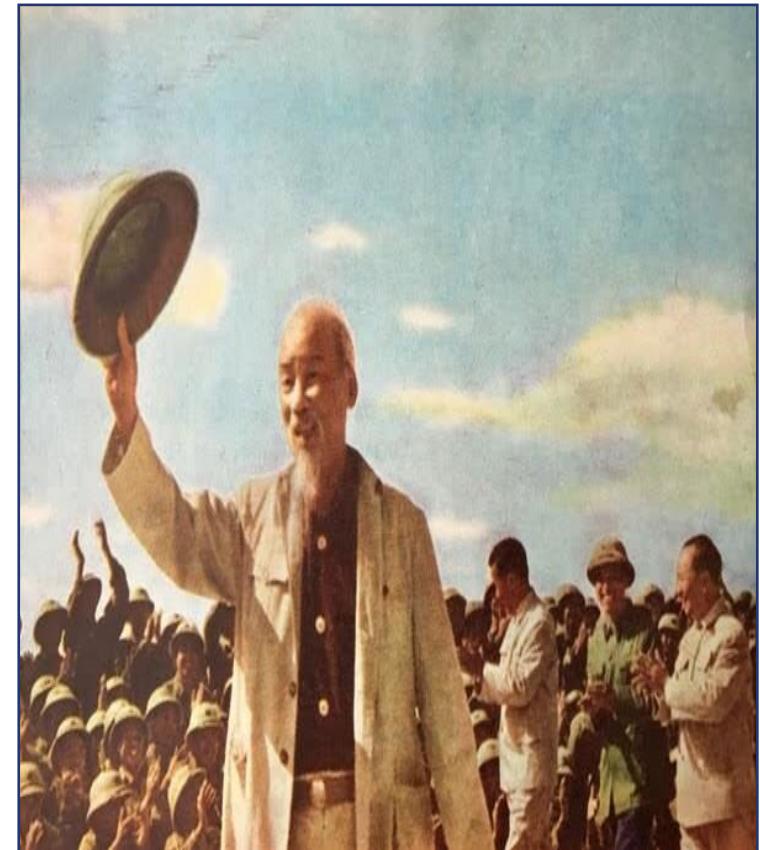
Mục đích và lợi ích của quần chúng nhân dân và lãnh tụ là thống nhất.



Lãnh tụ là người dẫn dắt, định hướng cho phong trào, thúc đẩy phong trào phát triển.

Quần chúng nhân dân và phong trào của họ tạo nên các lãnh tụ.

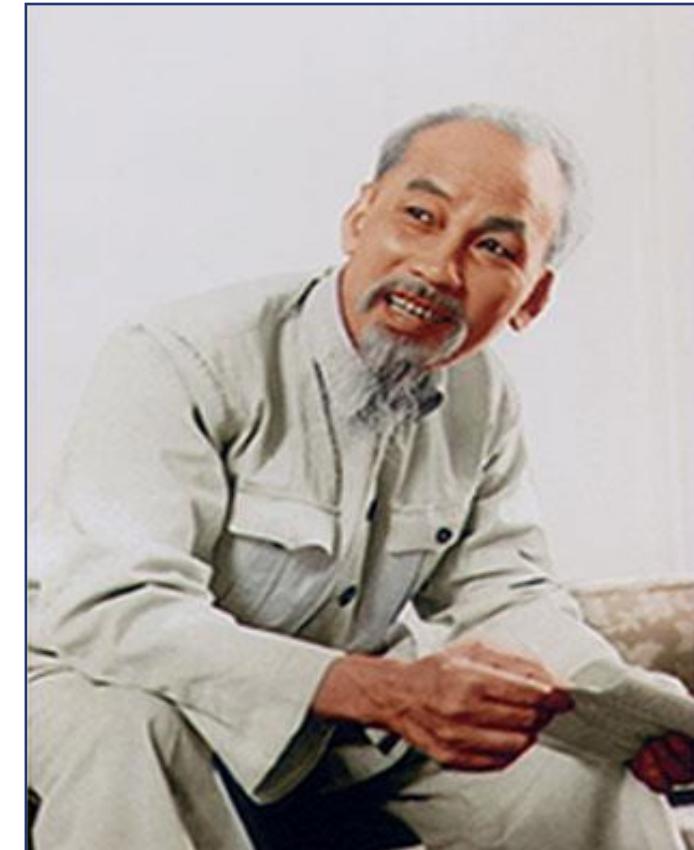
Quần chúng nhân dân là lực lượng đóng vai trò quyết định, là động lực đối với sự phát triển của lịch sử xã hội.



### 3.5.3. QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ QUAN HỆ CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI, VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ LÃNH TỤ TRONG LỊCH SỬ

**Ý nghĩa phương pháp luận:**

- Không tuyệt đối hóa vai trò của lãnh tụ, chống tệ sùng bái cá nhân, thần thánh hóa lãnh tụ, coi nhẹ quần chúng nhân dân.
- Chống việc tuyệt đối hóa vai trò của quần chúng nhân dân, xem nhẹ vai trò của các cá nhân và lãnh tụ.
- Kết hợp hài hòa, hợp lý, khoa học vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong từng điều kiện cụ thể xác định.



### 3.5.4. VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM

a) Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

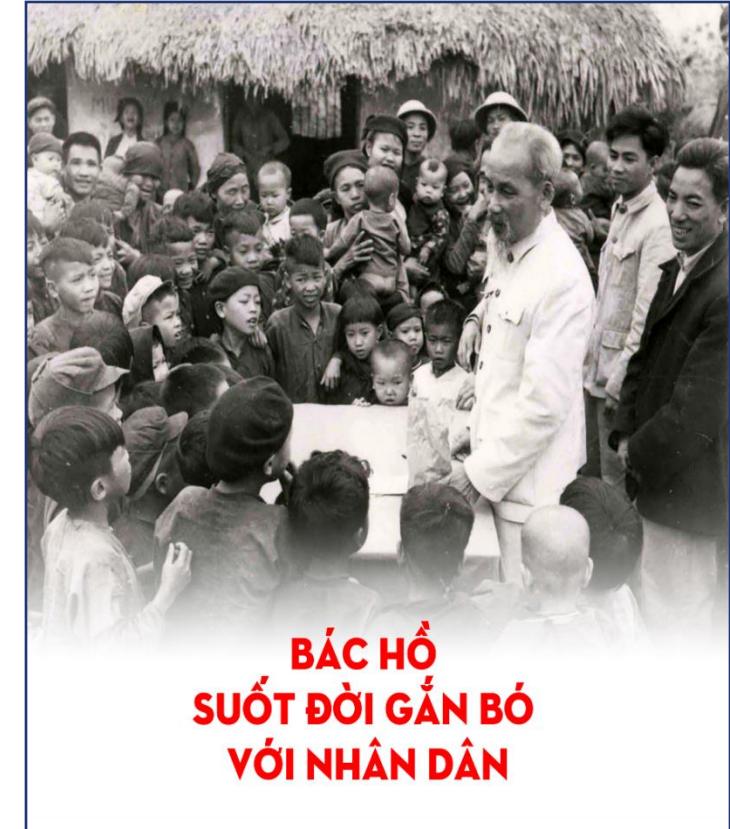
b) Phát huy vai trò con người Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta hiện nay

### 3.5.4. VĂN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM

#### a) Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

**Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người:**

- Tư tưởng về giải phóng nhân dân lao động, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.
- Tư tưởng về con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.
- Tư tưởng về phát triển con người toàn diện.



### 3.5.4. VĂN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM

**Tư tưởng về giải phóng nhân dân lao động, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc:**

- Công cuộc giải phóng nhân dân lao động, giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc chỉ có thể thắng lợi và thắng lợi hoàn toàn, triệt để bằng việc thực hiện cách mạng vô sản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.
- Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tư tưởng giành độc lập, tự do cho quốc gia, dân tộc.
- Công cuộc giải phóng dân tộc phải được chính các dân tộc bị áp bức, bóc lột thực hiện.



### 3.5.4. VĂN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM

**Tư tưởng về con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng:**

- Độc lập, tự do mới chỉ là điều kiện cần, điều kiện đủ là phải xây dựng một chế độ xã hội mới.
- Độc lập của đất nước phải gắn liền với việc nhân dân được hưởng thụ hạnh phúc, tự do.
- Sự nghiệp cách mạng, thành quả cách mạng đều là của dân, do dân và vì dân.
- Nhân dân lao động không chỉ là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng mà còn là động lực của cách mạng.



### 3.5.4. VĂN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM

#### Tư tưởng về phát triển con người toàn diện:

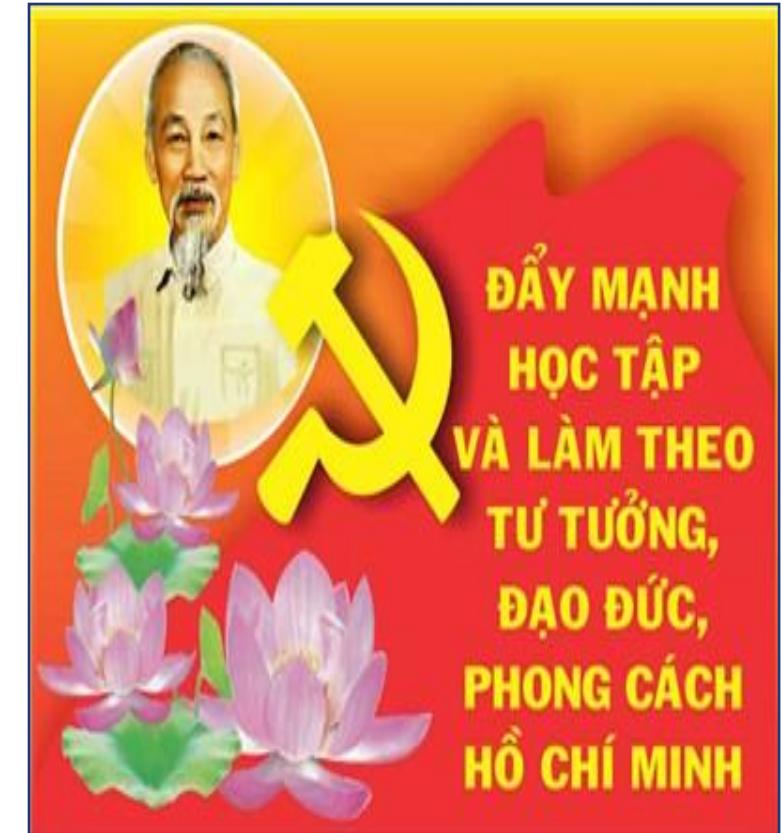
- Con người toàn diện là con người có cả đức và tài (vừa hồng, vừa chuyên), trong đó đức là gốc.
- Để con người phát triển toàn diện thì phải tu dưỡng, rèn luyện trong hoạt động thực tiễn, kết hợp giáo dục và tự giáo dục.



### **3.5.4. VĂN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM**

#### **b) Phát huy vai trò con người Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta hiện nay**

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là nguồn gốc, động lực của sự phát triển xã hội.
- Hiện thực hóa việc phát huy vai trò con người ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay trong đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, quản lý và điều hành sự phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.
- Đấu tranh kiên quyết chống thoái hóa, biến chất, suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức; chống lại những thói hư tật xấu của con người Việt Nam đang cản trở sự phát triển của con người và xã hội.
- Đẩy mạnh việc xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước hiện nay.



### 3.5.4. VĂN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM

**Giải pháp phát huy vai trò con người trong giai đoạn cách mạng hiện nay:**

- Kết hợp giữa lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần.
- Coi trọng phát huy vai trò động lực chính trị, tinh thần và đạo đức.
- Chú trọng tuyên truyền giáo dục, động viên kịp thời các hiện tượng tích cực của con người trong xã hội.
- Thực thi các chính sách kinh tế - xã hội hướng đến con người và vì con người.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ.



- Những tư tưởng của triết học mácxít về vấn đề con người có giá trị quan trọng trong kho tàng tư tưởng loài người, có ý nghĩa to lớn đối với khoa học về con người và đối với sự nghiệp giải phóng con người.
- Phát huy vai trò của con người để thực hiện mục tiêu giải phóng con người, xem con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp Đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Sự thành công của sự nghiệp cách mạng Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào việc phát huy vai trò của con người Việt Nam, đòi hỏi phải tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong giai đoạn hiện nay.

- Chủ nghĩa duy vật lịch sử ra đời tạo ra bước ngoặt cách mạng trong triết học về xã hội. Đây là một trong hai phát kiến vĩ đại của Mác, làm cho triết học Mác khác hoàn toàn về chất so với triết học trước đó. Đánh dấu bước ngoặt cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện.
- Nghiên cứu nội dung chương 3 giúp sinh viên biết vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận rút ra từ nội dung lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào phân tích sự nhận thức và vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, giúp cho sinh viên bồi dưỡng lập trường mácxít, củng cố niềm tin vào bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa duy vật lịch sử; tin tưởng vào đường lối, quan điểm của Đảng; đấu tranh với các quan điểm thù địch, sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.